

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Sinh viên: Nguyễn Thị Thùy Trang

Giảng viên hướng dẫn: Th.S Phạm Thị Kim Oanh

HẢI PHÒNG - 2021

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU
TẠI CÔNG TY TNHH NGUYỄN ĐỨC PHÁT

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Sinh viên: Nguyễn Thị Thùy Trang

Giảng viên hướng dẫn: Th.S Phạm Thị Kim Oanh

HẢI PHÒNG - 2021

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thị Thùy Trang Mã SV: 1612401003

Lớp: QT2001K

Ngành: Kế toán kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại
Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- ✓ Tìm hiểu lý luận về công tác kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ trong doanh nghiệp sản xuất kinh doanh theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
- ✓ Tìm hiểu thực tế công tác kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại đơn vị thực tập
- ✓ Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

- ✓ Sưu tầm, lựa chọn số liệu tài liệu phục vụ công tác kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ năm 2019 tại Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : **Phạm Thị Kim Oanh**

Học hàm, học vị : Thạc sĩ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát..

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 12 tháng 10 năm 2020

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Giảng viên hướng dẫn

Ths. Phạm Thị Kim Oanh

Hải Phòng, ngày tháng năm 2021

XÁC NHẬN CỦA KHOA

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Phạm Thị Kim Oanh

Đơn vị công tác: Trường Đại học Quản lý và công nghệ Hải Phòng

Họ và tên sinh viên: Nguyễn Thị Thùy Trang Chuyên ngành: Kế toán – Kiểm toán

Đề tài tốt nghiệp: Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát.

Nội dung hướng dẫn: Kế toán nguyên vật liệu

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Nghiêm túc, ham học hỏi trong quá trình viết khóa luận tốt nghiệp
- Đảm bảo đúng yêu cầu về thời gian và nội dung nghiên cứu của đề tài công tác kế toán nguyên vật liệu.
- Chăm chỉ, chịu khó nghiên cứu lý luận và thực tiễn, thu thập tài liệu liên quan và đề xuất được các giải pháp góp phần hoàn thiện đề tài nghiên cứu.

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

- Tác giả đã hệ thống hóa được lý luận về công tác kế toán nguyên vật liệu
- Mô tả và phân tích được thực trạng công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát.
- Những kiến nghị, đề xuất gắn với thực tiễn giúp hoàn thiện công tác kế toán tại đơn vị.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

LỜI CAM ĐOAN

Tên em là: Nguyễn Thị Thùy Trang

Hiện đang là sinh viên lớp QT2001K khoa Quản trị kinh doanh thuộc trường Đại học dân lập Hải Phòng.

Em xin cam đoan như sau:

1. Những số liệu, tài liệu trong bài nghiên cứu khoa học được thu thập một cách trung thực.
2. Đề tài hiện chưa có ai nghiên cứu tại công ty.
3. Các kết quả của báo cáo chưa có ai nghiên cứu, công bố và chưa từng được áp dụng vào thực tế.

Vậy em xin cam đoan những nội dung trên chính xác và trung thực, có gì sai sót tôi xin chịu toàn bộ trách nhiệm trước Bộ môn kế toán – kiểm toán và trường Đại học dân lập Hải Phòng.

Người cam đoan

Nguyễn Thị Thùy Trang

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	1
PHẦN I. LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TRONG DOANH NGHIỆP THEO THÔNG TƯ HAI TRĂM.....	2
1.1. Những vấn đề chung về nguyên vật liệu trong doanh nghiệp sản xuất.	2
1.1.1. Khái niệm nguyên vật liệu.	2
1.1.2. Đặc điểm của nguyên vật liệu.	2
1.1.3. Vị trí của nguyên vật liệu trong doanh nghiệp sản xuất.	2
1.1.4 Phân loại nguyên vật liệu.	2
1.1.5 Yêu cầu quản lý nguyên vật liệu trong doanh nghiệp:.....	3
1.1.6. Vai trò và nhiệm vụ của công tác kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp.	4
1.1.7 Đánh giá nguyên vật liệu.....	4
1.1.8. Chứng từ và sổ kế toán sử dụng.	9
1.1.9.Các phương pháp hạch toán chi tiết nguyên vật liệu.	10
1.2. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu.	13
1.2.1.Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu theo phương pháp kê khai thường xuyên.	13
1.2.2 Tài khoản kế toán sử dụng:	13
1.2.3. Phương pháp hạch toán.	14
1.3. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu theo phương pháp kiểm kê định kỳ.	16
1.3.1. Tài khoản sử dụng	16
1.3.2. Phương pháp hạch toán	18
PHẦN II. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI CÔNG TY TNHH NGUYỄN ĐỨC PHÁT.....	19
2.1 Giới thiệu khái quát về công ty TNHH Nguyễn Đức Phát	19
2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát	19
2.1.2. Đặc điểm sản xuất, kinh doanh của Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát... ..	20

2.1.3 Đặc điểm mô hình tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát	21
2.1.4 Thành tích cơ bản đạt được của Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát.....	23
2.1.5 Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát	23
2.2. Thực trạng công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát.....	26
2.2.1. Phân loại và đánh giá nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát.....	26
2.2.2. Hạch toán chi tiết nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát	27
2.2.3. Thủ tục nhập, xuất kho nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát ..	30
2.2.4. Ví dụ minh họa về kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Nguyễn Đức Phát.....	32
2.2.5 Kế toán hạch toán tổng hợp nguyên vật liệu tại công ty TNHH Nguyễn Đức Phát	50
PHẦN III. GIẢI PHÁP QUẢN LÝ NGUYÊN VẬT LIỆU THEO DANH ĐIỂM TẠI CÔNG TY TNHH NGUYỄN ĐỨC PHÁT.....	55
3.1. Những ưu điểm và hạn chế trong công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Nguyễn Đức Phát.....	55
3.1.1 Ưu điểm của công tác kế toán tại công ty	55
3.1.2: Nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp.....	57
3.2 Một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty	58
3.2.1. Xây dựng sổ danh điểm vật tư	59
3.2 Hoàn thiện hiện đại hóa Công tác kế toán:	62
KẾT LUẬN	66
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	67

LỜI NÓI ĐẦU

Ngày nay đất nước ta đang trong quá trình hội nhập với các nước trong khu vực và trên thế giới . Hơn nữa Việt Nam đã ra nhập WTO đây là sự kiện rất quan trọng , là cơ hội nhưng đồng thời cũng là thách thức lớn đối với các doanh nghiệp trong nước , các đơn vị kinh tế nói chung và các doanh nghiệp sản xuất nói riêng phải có nhiều biện pháp quản lý đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và nỗ lực hơn nữa trong cuộc chiến tìm kiếm thị trường cho mình. Các doanh nghiệp cần phải nắm rõ tình hình tài chính của doanh nghiệp mình như thế nào để đưa ra phương hướng phát triển tốt nhất.

Để nắm bắt tình hình tài chính của doanh nghiệp thì kế toán Công ty là một trong những công cụ đắc lực trong công tác tổ chức quản lý , tính toán kinh tế và kiểm tra giám sát toàn bộ quá trình sản xuất kinh doanh một cách hiệu quả . Kế toán giữ vai trò quan trọng giúp các nhà quản lý biết được các thông tin về chi phí đầu vào của quá trình sản xuất cũng như kết quả đầu ra . Trong các doanh nghiệp sản xuất , chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí sản xuất sản phẩm . Chỉ cần một biến động nhỏ về chi phí nguyên vật liệu cũng làm ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm và lợi nhuận của doanh nghiệp . Muốn có thông tin về chi phí nguyên vật liệu đầy đủ và chính xác thì công tác tổ chức kế toán nguyên vật liệu là rất cần thiết Tổ chức tốt công tác kế toán nguyên vật liệu , có khả năng cung cấp và xử lý các thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp một cách hợp lý chính xác đầy đủ và hiệu quả , góp phần làm giảm chi phí và tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác kế toán nguyên vật liệu trong việc quản lý chi phí của doanh nghiệp . Trong thời gian thực tập tại Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát em đã đi sâu tìm hiểu, nghiên cứu đề tài “ Công tác kế toán nguyên vật liệu nhằm quản lý nguyên vật liệu theo danh điểm tại Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát” làm chuyên đề tốt nghiệp của nghiệp.

Nội dung của chuyên đề được chia làm 3 phần:

Phần I: Lý luận chung về kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp.

Phần II: Thực trạng công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát.

Phần III: Giải pháp quản lý nguyên vật liệu theo danh điểm tại Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát.

PHẦN I. LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TRONG DOANH NGHIỆP THEO THÔNG TƯ HAI TRĂM.

1.1. Những vấn đề chung về nguyên vật liệu trong doanh nghiệp sản xuất.

1.1.1. Khái niệm nguyên vật liệu.

Nguyên vật liệu là những đối tượng lao động mua ngoài hoặc tự chế biến trong quá trình chế biến sản phẩm. Thông thường giá trị nguyên vật liệu chiếm tỉ trọng cao trong giá thành sản phẩm. Do đó cần phải quản lý và sử dụng nguyên vật liệu có hiệu quả góp phần hạ giá thành và nâng cao hiệu quả trong quá trình sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp.

1.1.2. Đặc điểm của nguyên vật liệu.

Trong quá trình tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh, nguyên vật liệu chỉ tham gia vào một chu kỳ sản xuất và biến đổi hình thái vật chất ban đầu để cấu thành nên thực thể của sản phẩm mới.

1.1.3. Vị trí của nguyên vật liệu trong doanh nghiệp sản xuất.

Trong doanh nghiệp sản xuất, chi phí và vật liệu thường chiếm tỷ trọng lớn từ 75-85% trong tổng giá trị sản phẩm. Do vậy việc cung cấp nguyên vật liệu kịp thời hay không có ảnh hưởng to lớn đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất của doanh nghiệp.

1.1.4 Phân loại nguyên vật liệu.

1.1.4.1. Căn cứ vào công dụng kinh tế và vai trò của từng loại nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất kinh doanh có thể chia nguyên vật liệu thành:

_ Nguyên vật liệu chính: là những loại nguyên liệu, vật liệu tham gia vào quá trình sản xuất để cấu tạo lên thực thể bản thân của sản phẩm.

_ Nguyên vật liệu phụ: là loại vật liệu khi tham gia vào quá trình sản xuất không cấu thành nên thực thể sản phẩm, mà chỉ kết hợp với nguyên vật liệu chính để làm tăng chất lượng sản phẩm.

_ Phụ tùng thay thế: là loại vật liệu được sử dụng cho việc thay thế, sửa chữa các loại tài sản cố định, phương tiện vận tải,...

_ Vật liệu khác: là các loại vật liệu chưa được xếp vào các loại vật liệu trên.

1.1.4.2. Căn cứ vào nguồn cung cấp

+ Nguyên vật liệu mua ngoài: là nguyên vật liệu mà doanh nghiệp mua bên ngoài từ các nhà cung cấp.

+ Vật liệu thuê gia công: là các loại vật liệu thuê các cơ sở gia công làm nên.

+ Nguyên vật liệu được cấp: là nguyên vật liệu do đơn vị cấp trên cấp theo quy định.

1.1.4.3. Căn cứ vào mục đích sử dụng:

_ Nguyên vật liệu trực tiếp dùng cho sản xuất sản phẩm.

_ Nguyên vật liệu dùng cho phục vụ, quản lý phân xưởng, quản lý doanh nghiệp và các nhu cầu khác.

1.1.5 Yêu cầu quản lý nguyên vật liệu trong doanh nghiệp:

_ Hiện nay nền sản xuất ngày càng mở rộng và phát triển trên cơ sở thỏa mãn không ngừng nhu cầu vật chất và văn hóa của mọi tầng lớp trong xã hội.

_ Việc sử dụng vật liệu một cách hợp lý, có kế hoạch ngày càng được coi trọng.

_ Công tác quản lý vật liệu là nhiệm vụ của tất cả mọi người nhằm tăng hiệu quả kinh tế cao.

_ Hạch toán vật liệu: ảnh hưởng và quyết định đến việc hạch toán giá thành đảm bảo tính chính xác của việc hạch toán.

_ Trong khâu thu mua: giá mua và chi phí thu mua thực hiện kế hoạch mua theo tiến độ.

_ Khâu dự trữ: đòi hỏi doanh nghiệp phải xác định mức dự trữ tối đa, tối thiểu, khôn bị ngừng trệ, gián đoạn.

Tóm lại quản lý nguyên vật liệu từ khâu thu mua, bảo quản, dự trữ, sử dụng vật liệu là một trong những nội dung quan trọng của công tác quản lý doanh nghiệp luôn được các nhà quản lý quan tâm.

1.1.6. Vai trò và nhiệm vụ của công tác kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp.

1.1.6.1. Vai trò của công tác kế toán nguyên vật liệu.

Kế toán nguyên vật liệu giúp kiểm tra sát sao việc sử dụng và cung cấp nguyên vật liệu theo kế hoạch.

_ Kế toán nguyên vật liệu còn giúp cung cấp thông tin chính xác kịp thời về tình hình sử dụng, số lượng và chất lượng nguyên vật liệu

1.1.6.2 Nhiệm vụ

Công việc thường xuyên của kế toán nguyên vật liệu như sau:

_ Ghi chép và đánh giá đầy đủ, kịp thời số lượng, chất lượng, dự trữ để báo cáo kế toán trưởng phục vụ cho yêu cầu báo cáo tài chính.

_ Tổ chức kiểm tra, phân loại, đánh giá nguyên vật liệu dụng cụ có đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng, nguyên tắc quản lý.

_ Số lượng nguyên vật liệu thừa hay thiếu cũng phải ghi chép lại để hạch toán hàng tồn kho, cung cấp thông tin cho việc lập báo cáo tài chính và phân tích hoạt động kinh doanh.

1.1.7 Đánh giá nguyên vật liệu

1.1.7.1 Nguyên tắc đánh giá nguyên vật liệu.

Nguyên, vật liệu là một trong những yếu tố cấu thành nên hàng tồn kho, do đó kế toán nguyên, vật liệu phải tuân thủ theo chuẩn mực kế toán hàng tồn kho.

Kế toán nguyên vật liệu được thực hiện theo nguyên tắc “thực hiện nhập xuất, tồn kho nguyên vật liệu theo nguyên tắc giá gốc”.

Giá gốc của nguyên vật liệu được xác định như sau:

_ *Giá gốc của nguyên liệu, vật liệu mua ngoài*, bao gồm: Giá mua ghi trên hóa đơn, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT hàng nhập khẩu, thuế bảo vệ môi trường phải nộp (nếu có), chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản, phân loại, bảo hiểm,... nguyên liệu, vật liệu từ nơi mua về đến kho của doanh nghiệp, công tác phí của cán bộ thu mua, chi phí của bộ phận thu mua độc

lập, các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc thu mua nguyên vật liệu và số hao hụt tự nhiên trong định mức (nếu có):

_ *Giá gốc của nguyên liệu, vật liệu tự chế biến*, bao gồm: Giá thực tế của nguyên liệu xuất chế biến và chi phí chế biến.

_ *Giá gốc của nguyên liệu, vật liệu thuê ngoài gia công chế biến*, bao gồm: Giá thực tế của nguyên liệu xuất thuê ngoài gia công chế biến, chi phí vận chuyển vật liệu đến nơi chế biến và từ nơi chế biến về doanh nghiệp, tiền thuê ngoài gia công chế biến.

_ *Giá gốc của nguyên liệu nhận góp vốn liên doanh, cổ phần* là giá trị được các bên tham gia góp vốn liên doanh thống nhất đánh giá chấp thuận

1.1.7.2. Tính giá nguyên vật liệu theo giá thực tế.

a. Tính giá nguyên vật liệu nhập kho.

Giá thực tế của nguyên vật liệu nhập kho được xác định theo từng nguồn nhập:

❖ Đối với nguyên vật liệu nhập kho mua ngoài:

Giá thực tế NVL mua ngoài	=	Giá mua ghi trên hóa đơn	+	Chi phí mua	+	Các loại thuế không được khấu trừ, không được hoàn lại	-	Các khoản giảm trừ
----------------------------------	---	---------------------------------	---	--------------------	---	---	---	---------------------------

Trong đó:

+ Giá hóa đơn:

Đối với những doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì thuế GTGT không được tính vào giá thực tế của nguyên vật liệu.

Đối với những doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp thì thuế GTGT được tính vào giá thực tế của nguyên vật liệu.

+ Chi phí thu mua: chi phí vận chuyển, bốc dỡ, hao hụt...

❖ Đối với NVL tự gia công chế biến:

Giá thực tế NVL nhập kho	=	Giá thực tế NVL xuất gia công chế biến	+	Chi phí gia công chế biến
---------------------------------	---	---	---	----------------------------------

❖ Đối với NVL thuê ngoài gia công chế biến:

Giá thực tế của NVL thuê ngoài gia công chế biến	=	Giá thực tế của NVL xuất thuê ngoài gia công chế biến	+	Chi phí vận chuyển, bốc dỡ, thuê kho	+	Chi phí thuê ngoài gia công chế biến
---	---	--	---	---	---	---

Trong đó, tiền thuê ngoài gia công được xác định như sau:

+ Nguyên vật liệu gia công chế biến thuộc diện chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì chi phí gia công không bao gồm thuế GTGT đầu vào.

+ Nguyên vật liệu gia công chế biến thuộc diện chịu thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp chi phí gia công là tổng số tiền phải thanh toán cho bên nhajngia công chế biến (bao gồm thuế GTGT đầu vào).

❖ Đối với NVL nhận vốn góp liên doanh thì giá thực tế của NVL nhập kho là giá do hội đồng liên doanh đánh giá và các chi phí khác phát sinh khi tiếp nhận.

Giá thực tế NVL nhập kho	=	Trị giá vốn góp do hội đồng liên doanh xác định	+	Chi phí vận chuyển bốc dỡ (nếu có)
---------------------------------	---	--	---	---

❖ Đối với NVL được biếu tặng:

Giá thực tế của NVL nhập kho	=	Giá thị trường tại thời điểm nhận	+	Chi phí phát sinh
-------------------------------------	---	--	---	--------------------------

❖ Đối với NVL được Nhà nước cấp:

Giá thực tế của NVL nhập kho	=	Giá trị vốn NSNN được ghi nhận	+	Chi phí phát sinh
-------------------------------------	---	---------------------------------------	---	--------------------------

❖ Đối với NVL là phế liệu thu hồi: Giá thực tế NVL nhập kho là giá ước tính của NVL có thể sử dụng được, bán trên thị trường.

1.1.7.3. Tính giá nguyên vật liệu xuất kho.

Trên thực tế phải căn cứ vào hoạt động của DN về số lượng danh điểm, số lần nhập-xuất nguyên vật liệu kế toán có thể lựa chọn các phương pháp tính giá sao cho thuận lợi trong quá trình tính toán và phải sử dụng đúng nguyên tắc nhất quán trong hạch toán. Trường hợp nếu có thay đổi phương pháp phải có giải thích rõ ràng bằng văn bản để gửi về cơ quan thuế nhưng phải thực hiện tối thiểu là 6 tháng.

Khi xác định giá nguyên vật liệu xuất kho, doanh nghiệp áp dụng theo một trong các phương pháp sau:

- Phương pháp tính giá thực tế đích danh
- Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO)
- Phương pháp bình quân gia quyền

❖ Phương pháp tính giá thực tế đích danh:

Theo phương pháp này, doanh nghiệp phải quản lý nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa theo từng lô hàng. Khi xuất lô hàng nào thì lấy giá của lô hàng đó. Thường sử dụng phương pháp này trong các doanh nghiệp có ít loại nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa hoặc nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa ổn định, có tính tách biệt và nhận diện được. Thích hợp với những doanh nghiệp kinh doanh các mặt hàng có hạn sử dụng nhỏ mà thiết yếu như: thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm,...

***Ưu điểm:** Phương án này đặt nguyên tắc phù hợp của kế toán lên hàng đầu, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Cả giá trị của hàng xuất kho đem bán và giá trị hàng tồn kho được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó..

***Nhược điểm:** Phương pháp này đòi hỏi doanh nghiệp phải có điều kiện bảo quản từng lô NVL tồn kho, có ít chủng loại vật tư hoặc chủng loại vật tư ổn định, có tính tách biệt, giá trị đơn vị lớn và dễ dàng nhận diện.

❖ Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO)

Phương pháp nhập trước, xuất trước áp dụng dựa trên giả định là giá trị hàng tồn kho được mua hoặc được sản xuất trước thì được xuất trước, và giá trị hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là giá trị hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ. Vì vậy lượng nguyên vật liệu xuất kho thuộc lần nhập nào thì tính theo giá thực tế của lần nhập đấy.

***Ưu điểm:** Cho phép kế toán có thể tính giá nguyên vật liệu xuất kho kịp thời

Đảm bảo kịp thời cung cấp số liệu cho kế toán chuyển số liệu thực tế cho các khâu tiếp theo cũng như cho quản lý.

***Nhược điểm:** là làm cho doanh thu hiện tại không phù hợp với những khoản chi phí hiện tại. Phương pháp này làm cho chi phí kinh doanh của doanh nghiệp không phản ứng kịp thời với giá cả thị trường của nguyên vật liệu.

❖ Phương pháp bình quân gia quyền.

Theo phương pháp này, kế toán phải tính đơn giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập hoặc ở thời điểm cuối kỳ, sau đó lấy số lượng xuất kho nhân với đơn giá bình quân đã tính, cụ thể:

Giá thực tế	Số lượng từng		Giá đơn vị bình
từng loại xuất kho =	loại xuất kho	x	quân

*Theo giá bình quân gia quyền cuối kỳ.

Theo phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính trị giá vốn của hàng xuất kho trong kỳ. Tùy theo kỳ dự trữ của doanh nghiệp áp dụng mà kế toán nguyên vật liệu tồn kho căn cứ vào giá nhập, lượng nguyên vật liệu tồn kho đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính giá đơn vị bình quân:

Đơn giá xuất kho bình quân trong kỳ của một loại NVL	=	Giá trị NVL tồn đầu kỳ	+	Giá trị NVL nhập trong kỳ
		Số lượng NVL tồn đầu kỳ	+	Số lượng NVL nhập trong kỳ

- **Ưu điểm:** Đơn giản, dễ làm, chỉ cần tính toán 1 lần vào cuối kỳ
- **Nhược điểm:** Độ chính xác không cao, hơn nữa công việc tính toán dồn vào cuối kỳ gây ảnh hưởng đến tiến độ của các phần hành khác. Ngoài ra, phương pháp này chưa đáp ứng yêu cầu kịp thời của thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

***Theo giá bình quân gia quyền mỗi lần nhập (bình quân liên hoàn)**

Sau mỗi lần nhập NLVL kế toán phải xác định lại giá trị thực của NLVL và giá đơn vị bình quân. Giá đơn vị bình quân được tính theo công thức sau:

$$\text{Đơn giá bình quân mỗi lần nhập xuất} = \frac{\text{Giá trị tồn trước nhập} + \text{Giá trị nhập}}{\text{Số lượng tồn trước nhập} + \text{Số lượng nhập}}$$

– **Ưu điểm:** Phương pháp này có ưu điểm là khắc phục được những hạn chế của phương pháp trên, xác định giá vốn thực tế của nguyên vật liệu nhập kho hàng ngày nên có thể cung cấp thông tin một cách kịp thời.

– **Nhược điểm:** Việc tính toán phức tạp, nhiều lần, tốn nhiều công sức. Do đặc điểm trên mà phương pháp này được áp dụng ở các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng tồn kho, có lưu lượng nhập xuất ít.[2]

1.1.8. Chứng từ và sổ kế toán sử dụng.

1.1.8.1 Chứng từ sử dụng.

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp liên quan đến việc nhập, xuất nguyên liệu vật liệu đều phải lập chứng từ một cách kịp thời đầy đủ, chính xác theo chế độ quy định ghi chép ban đầu về nguyên vật liệu đã được nhà nước ban hành. Mỗi bản chứng từ cần chứa đựng tất cả các chỉ tiêu đặc trưng của nghiệp vụ.

- Phiếu xuất kho
- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ
- Biên bản kiểm kê
- Hoá đơn kiêm phiếu xuất kho

- Hoá đơn kiêm vận chuyển

1.8.1.2. Sổ kế toán sử dụng:

- Sổ chi tiết nguyên vật liệu
- Bảng tổng hợp chi tiết nguyên vật liệu.
- Sổ đối chiếu luân chuyển, sổ số dư, sổ cái tài khoản 151, 152.
- Bảng kê nhập, xuất (nếu có).

1.1.9. Các phương pháp hạch toán chi tiết nguyên vật liệu.

1.1.9.1. Hạch toán theo phương pháp thẻ song song.

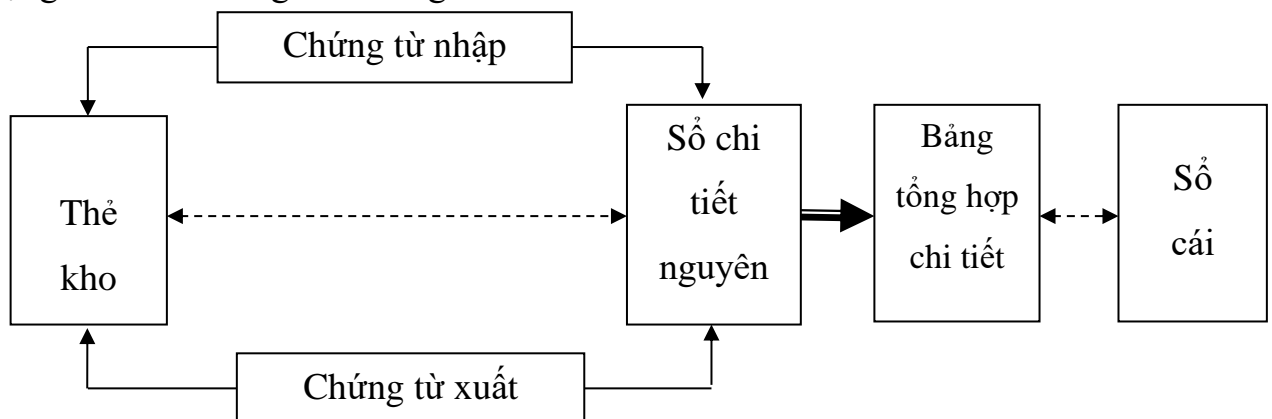
- Đặc điểm của phương pháp thẻ song song là sử dụng các sổ chi tiết để theo dõi thường xuyên, liên tục sự biến động của từng mặt hàng tồn kho cả về số lượng và trị giá.

- Hàng ngày hoặc định kỳ, sau khi nhận chứng từ tại kho, kế toán tiến hành việc kiểm tra, ghi giá và phản ánh vào các sổ chi tiết cả về số lượng và giá trị.

- Cuối tháng, kế toán đối chiếu số liệu tồn kho theo chi tiết từng loại trên sổ chi tiết với số liệu tồn kho trên thẻ kho và số liệu kiểm kê thực .

❖ **Ưu điểm** : Phương pháp này đơn giản trong khâu ghi chép dễ dàng xử lý, dễ phát hiện sai sót và đồng thời cung cấp thông tin nhập- xuất-tồn một cách chính xác nhanh chóng.

❖ **Nhược điểm**: Ghi chép trùng lặp giữa thủ kho và kế toán ở chỉ tiêu số lượng tốn nhiều công sức thời gian.



- ***Ghi chú** : Ghi hàng ngày hoặc định kỳ. →
- Ghi cuối kỳ. ⇒
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra. ↔

Sơ đồ 1.1. Sơ đồ kế toán chi tiết theo phương pháp thẻ song song

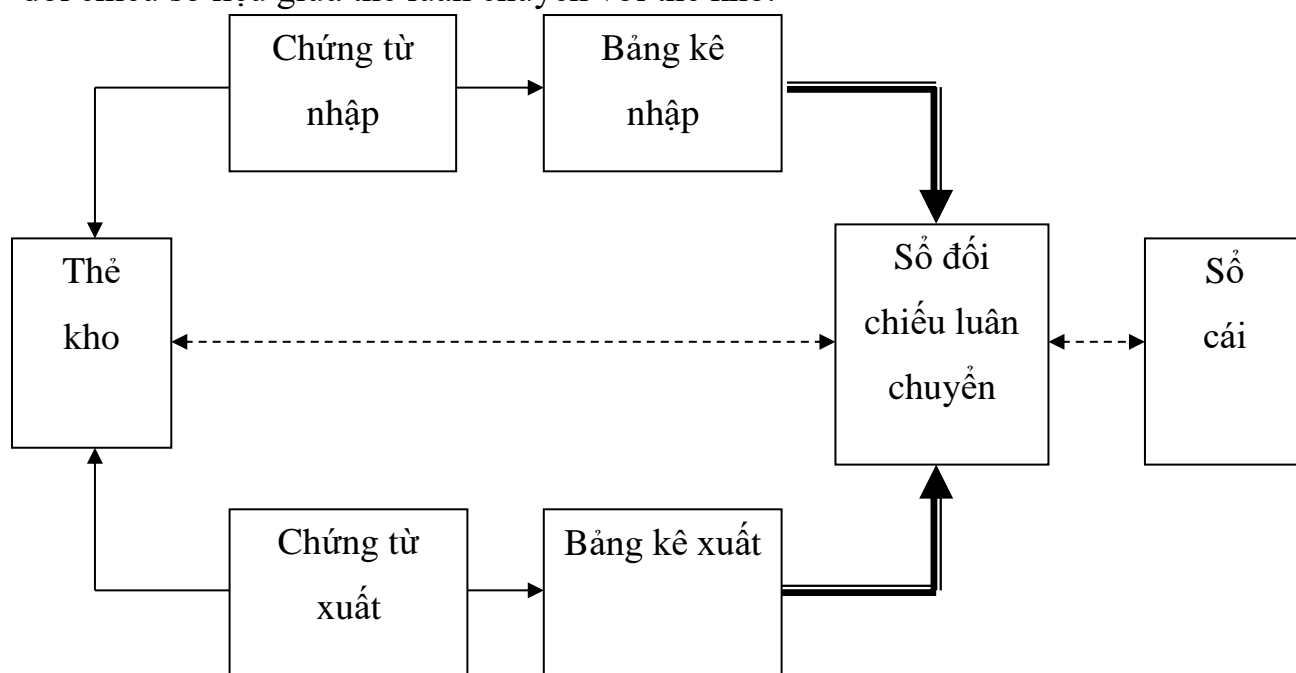
1.1.9.2. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.

Ở kho: Việc ghi chép ở kho của thủ kho cũng được thực hiện trên thẻ kho giống như phương pháp thẻ song song.

– Sử dụng để theo dõi sự biến động của từng mặt hàng tồn kho cả về số lượng và trị giá. Hàng ngày hoặc định kỳ, sau khi nhận chứng từ tại kho, kế toán cần kiểm tra, ghi giá và phản ánh vào các bảng kê nhập xuất cả về mặt số lượng và giá trị theo từng loại vật liệu.

– Cuối tháng, kế toán cần tổng hợp số lượng và giá trị từng loại nguyên vật liệu đã nhập-xuất trong tháng và tiến hành vào sổ đối chiếu luân chuyển.

Ở phòng kế toán: Kế toán mở sổ đối chiếu luân chuyển để ghi chép tình hình nhập, xuất, tồn kho của từng thứ vật liệu và dung cả năm ghi vào mỗi tháng một lần vào cuối tháng. Sổ đối chiếu luân chuyển cũng được theo dõi kiểm tra đối chiếu số liệu giữa thẻ luân chuyển với thẻ kho.



***Ghi chú** : Ghi hàng ngày hoặc định kỳ. →

Ghi cuối kỳ. ==>

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra. <-.->

Sơ đồ 1.2: Sơ đồ kế toán chi tiết theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.

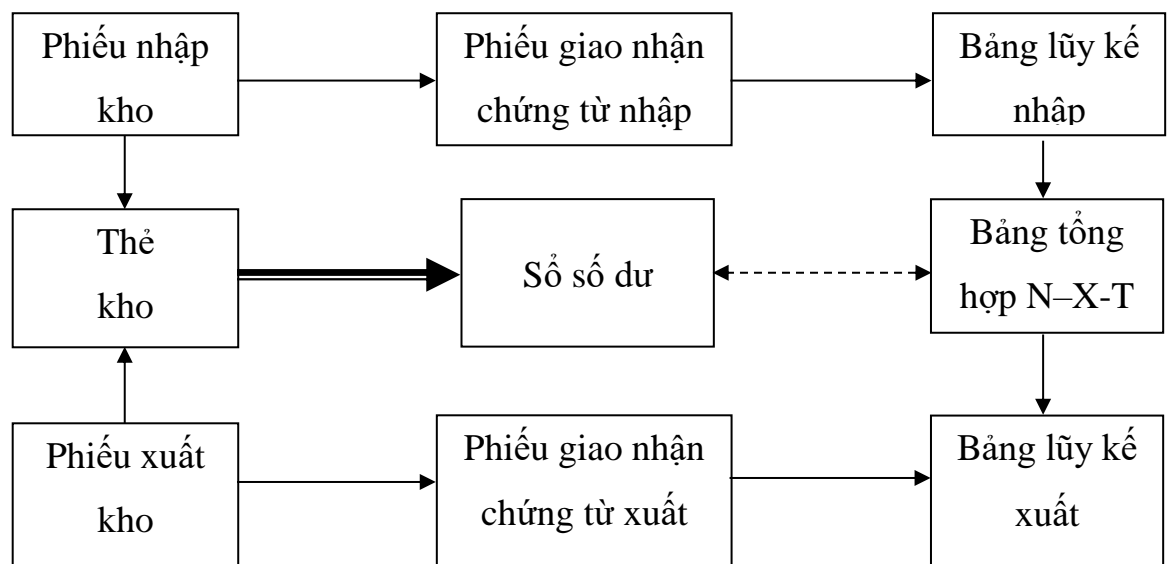
1.1.9.3. Phương pháp sổ số dư.

Ở kho: Thủ kho vẫn mở thẻ kho và ghi chép như phương pháp thẻ song song. Cuối tháng thủ kho phải ghi chuyển số tồn kho vào sổ số dư ở cột số lượng.

Ở phòng kế toán: Kế toán sử dụng bảng lũy kế nhập, lũy kế xuất để ghi chép định kỳ hoặc hàng ngày theo chỉ tiêu giá trị.

– Cuối tháng, kế toán cần tổng hợp số liệu nhập-xuất trong tháng và xác định số dư cuối tháng của từng loại vật liệu trên bảng lũy kế, số lượng từng loại vật liệu tồn kho trên sổ số dư do thủ kho chuyển về phải khớp với số lượng tồn kho ở thẻ kho và số lượng tồn kho thực tế, trị giá từng loại vật liệu tồn kho trên sổ cái phải khớp với trị giá tồn kho trên bảng lũy kế, số liệu tổng cộng trên bảng lũy kế dùng để đối chiếu với số liệu trên tài khoản 152 “nguyên, vật liệu” trong sổ cái.

– Phương pháp này thực hiện công việc kế toán thủ công, hạn chế sự trùng lặp trong công việc giữa thủ kho và nhân viên kế toán. [2]



- ***Ghi chú** : Ghi hàng ngày hoặc định kỳ. →
- Ghi cuối kỳ. ⇒
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra. ↔

Sơ đồ 1.3: Sơ đồ kế toán chi tiết theo phương pháp sổ số dư

1.2. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu.

Tùy thuộc vào đặc điểm kinh doanh của doanh nghiệp, vào yêu cầu quản lý, vào trình độ nghiệp vụ kế toán viên cũng như quy định của chế độ hiện hành, kế toán viên có thể áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên hoặc kiểm kê định kỳ

1.2.1. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp theo dõi thường xuyên, liên tục sự biến động nhập, xuất, tồn vật liệu trên sổ kế toán. Sử dụng phương pháp này có thể tính được trị giá nguyên vật liệu nhập, xuất, tồn tại bất kỳ thời điểm nào trên sổ tổng hợp. Phương pháp này được sử dụng phổ biến ở nước ta hiện nay.

Trị giá vật tư cuối kỳ	=	Trị giá vật tư tồn đầu kỳ	+	Trị giá vật tư nhập trong kỳ	-	Trị giá vật tư xuất trong kỳ
-----------------------------------	---	--------------------------------------	---	---	---	---

Phương pháp này được áp dụng ở các doanh nghiệp có giá trị truyền vật liệu lớn.

1.2.2 Tài khoản kế toán sử dụng:

***Tài khoản 152 "Nguyên vật liệu"**

Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động tăng giảm của các loại nguyên vật liệu theo giá thực tế.

Kết cấu TK 152:

❖ Bên Nợ:

Trị giá thực tế của nguyên liệu, vật liệu tồn kho cuối kỳ.

❖ Bên Có:

– Trị giá thực tế của nguyên liệu, vật liệu xuất kho dùng vào sản xuất, kinh doanh, để bán, thuê ngoài gia công chế biến, hoặc đưa đi góp vốn;

– Trị giá nguyên liệu, vật liệu trả lại người bán hoặc được giảm giá hàng mua;

- Chiết khấu thương mại nguyên liệu, vật liệu khi mua được hưởng;
- Trị giá nguyên liệu, vật liệu hao hụt, mất mát phát hiện khi kiểm kê

Dư nợ:

Giá thực tế nguyên vật liệu tồn kho cuối kỳ.

***Tài khoản 151 “ Hàng mua đang đi đường”**

Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị các loại NVL mà doanh nghiệp đã mua, đã chấp nhận thanh toán với người bán nhưng cuối kỳ chưa về nhập kho.

Kết cấu TK 151:

❖ Bên Nợ:

- Giá trị nguyên vật liệu đang đi đường.

❖ Bên Có:

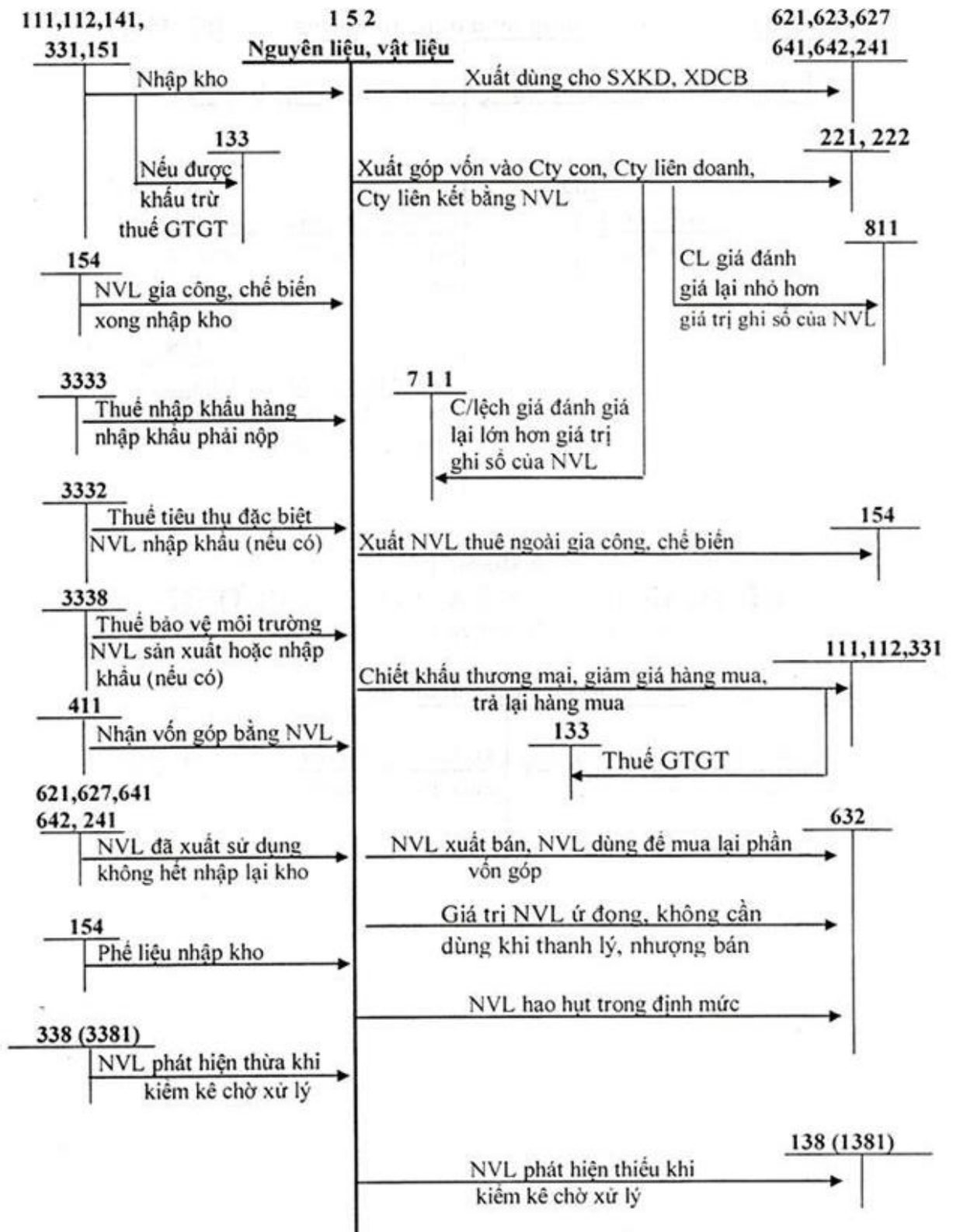
– Trị giá hàng hóa, vật tư đã mua đang đi đường đã về nhập kho hoặc đã chuyển giao thẳng cho khách hàng;

– Kết chuyển trị giá thực tế của hàng hóa, vật tư đã mua đang đi đường đầu kỳ

❖ Dư Nợ:

- Trị giá hàng hóa, vật tư đã mua nhưng còn đang đi đường

1.2.3. Phương pháp hạch toán.



Sơ đồ 1.4: Sơ đồ kế toán tổng hợp nguyên vật liệu theo phương pháp kê khai thường xuyên.

1.3. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp không theo dõi phản ánh thường xuyên, liên tục tình hình nhập xuất nguyên vật liệu trên các tài khoản mà chỉ theo dõi phản ánh giá trị hàng tồn kho đầu kỳ và cuối kỳ.

Trị giá vật tư xuất kho	=	Trị giá vật tư tồn đầu kỳ	+	Tổng giá vật tư mua vào trong kỳ	-	Trị giá vật tư tồn cuối kỳ
------------------------------------	---	--------------------------------------	---	---	---	---------------------------------------

1.3.1. Tài khoản sử dụng.

***Tài khoản 152 "Nguyên vật liệu"**

Tài khoản này dùng để theo dõi giá trị hiện có, biến động tăng giảm của các loại nguyên vật liệu theo giá thực tế.

Kết cấu TK 152:

❖ Bên Nợ:

- Trị giá thực tế của nguyên liệu, vật liệu nhập kho do mua ngoài, tự chế, thuê ngoài gia công, chế biến, nhận góp vốn hoặc từ các nguồn khác;
- Trị giá nguyên liệu, vật liệu thừa phát hiện khi kiểm kê;

❖ Bên Có:

- Trị giá thực tế của nguyên liệu, vật liệu xuất kho dùng vào sản xuất, kinh doanh, để bán, thuê ngoài gia công chế biến, hoặc đưa đi góp vốn;
- Trị giá nguyên liệu, vật liệu trả lại người bán hoặc được giảm giá hàng mua;
- Chiết khấu thương mại nguyên liệu, vật liệu khi mua được hưởng;
- Trị giá nguyên liệu, vật liệu hao hụt, mất mát phát hiện khi kiểm kê;
- Kết chuyển trị giá thực tế của nguyên liệu, vật liệu tồn kho đầu kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ).

❖ Dư nợ:

- Giá thực tế nguyên vật liệu tồn kho cuối kỳ.

***Tài khoản 611 "Mua hàng":**

Tài khoản này dùng để phản ánh giá thực tế của số vật liệu mua vào, xuất trong kỳ.

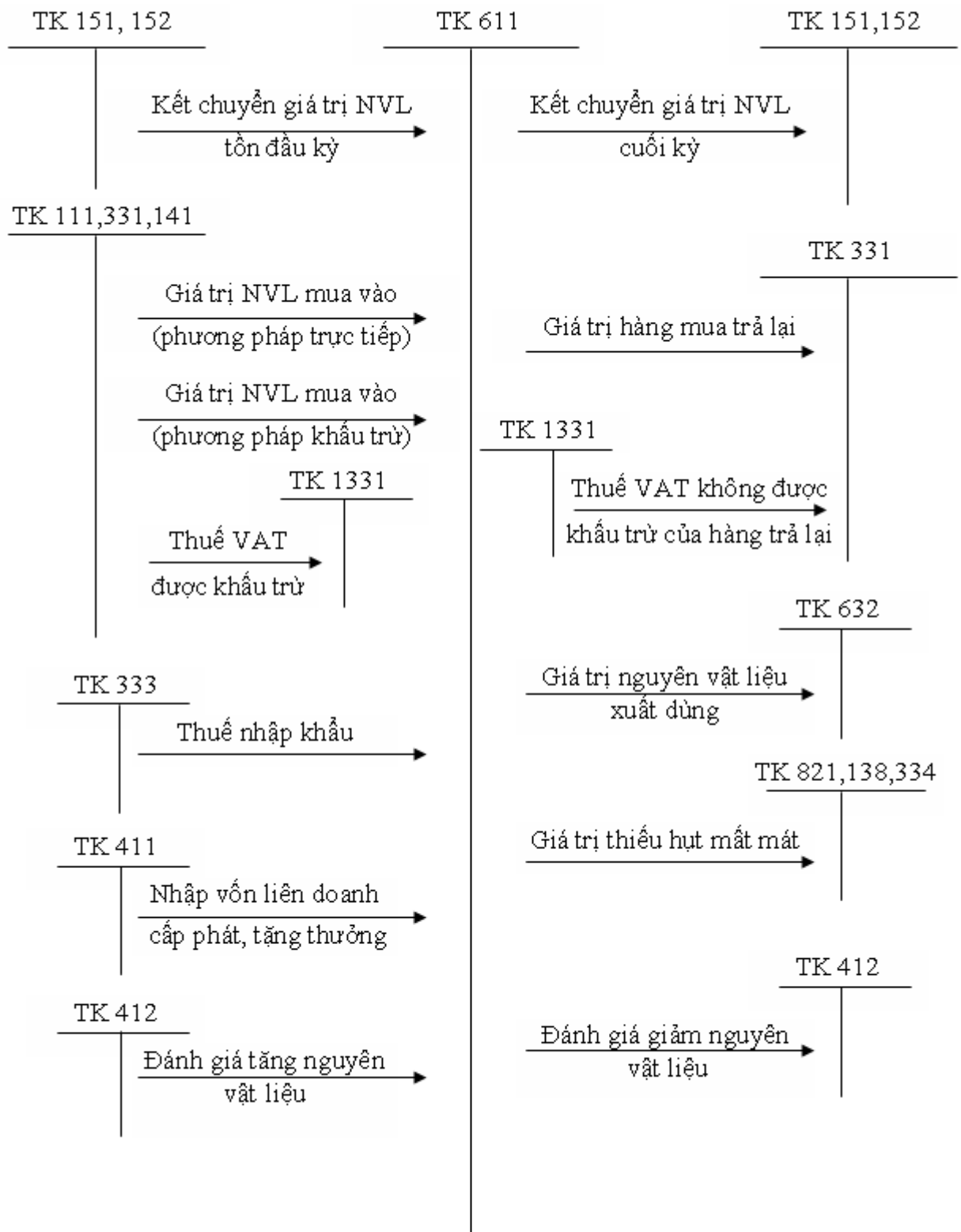
Kết cấu TK 611:**❖ Bên Nợ:**

- Kết chuyển giá gốc hàng hoá, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ tồn kho đầu kỳ (theo kết quả kiểm kê);
- Giá gốc hàng hoá, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, mua vào trong kỳ;

Bên Có:

- Kết chuyển giá gốc hàng hoá, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ tồn kho cuối kỳ (theo kết quả kiểm kê);
- Giá gốc hàng hoá, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ xuất sử dụng trong kỳ, hoặc giá gốc hàng hoá xuất bán (chưa được xác định là đã bán trong kỳ);
- Giá gốc nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, hàng hoá mua vào trả lại cho người bán, hoặc được giảm giá.
- Tài khoản 611 - Mua hàng không có số dư cuối kỳ.

1.3.2. Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.5: Sơ đồ kế toán tổng hợp nguyên vật liệu theo phương pháp kiểm kê định kỳ [1]

PHẦN II. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN**NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI CÔNG TY TNHH NGUYỄN ĐỨC PHÁT.****2.1 Giới thiệu khái quát về công ty TNHH Nguyễn Đức Phát****2.1.1 *Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát******CÔNG TY TNHH NGUYỄN ĐỨC PHÁT***

- Tên giao dịch: **NGUYEN DUC PHAT COMPANY LIMITED**
- Tên viết tắt: **NGUYEN DUC PHAT CO.,LTD**
- Địa chỉ: Số 239 Đường Hải Triều, Tổ dân phố Hải Triều 1, Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng.
- Đại diện pháp luật: Nguyễn Văn Vinh
- Mã số thuế: 0200576471
- Điện thoại/Fax: 0313850785
- Giấy phép kinh doanh: 0200576471
- Ngày cấp giấy phép: 15/02/2004
- Ngày hoạt động: 15/02/2004
- Vốn điều lệ: 9.500.000.000 đồng
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH ngoài Nhà nước
- Quản lý bởi: Chi cục Thuế khu vực Hồng Bàng – Hải Phòng
- Trạng thái: Đang hoạt động

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:

1. Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
2. Sửa chữa máy móc, thiết bị
3. Hoàn thiện công trình xây dựng
4. Bán buôn kim loại và quặng kim loại
5. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
6. Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
7. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ

Ngành nghề chính: Buôn bán kim loại và quặng kim loại

2.1.2. Đặc điểm sản xuất, kinh doanh của Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát**2.1.2.1. Chức năng và nhiệm vụ của Công ty.****a. Chức năng.**

Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát có các chức năng sau:

- + Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, cơ sở hạ tầng.
- + Hoàn thiện công trình xây dựng.
- + Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng.
- + Nâng cao chất lượng cuộc sống của người lao động trong công ty, từ đó đóng góp cho nguồn ngân sách nhà nước.
- + Sản xuất xi măng vôi và thạch cao. Sản xuất thép, sắt, gang.

b. Nhiệm vụ.

Nhiệm vụ của công ty được căn cứ dựa vào các yếu tố:

+ Yếu tố xã hội: Góp phần xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế xã hội, tạo công ăn việc làm cho người lao động trong và ngoài tỉnh. Thực hiện các nghĩa vụ tài chính đúng theo quy định của pháp luật như khai thuế, nộp thuế.

+ Yếu tố công ty: Đàm phán để ký kết các hợp đồng kinh tế. Thực hiện các hợp đồng kinh tế đã ký kết với đối tác. Đảm bảo chất lượng, tiến độ công trình thi công, quy cách vật liệu xây dựng theo đúng cam kết từ đó tạo uy tín cho công ty. Duy trì và tăng nguồn vốn chủ sở hữu, đảm bảo kinh doanh có lãi, nâng cao và mở rộng quy mô công ty. Bên cạnh đó thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với nhà nước.

2.1.2.2. Phương châm hoạt động của Công ty.**Uy tín – Chất lượng – Hiệu quả****2.1.2.3. Số liệu tài chính của Công ty.**

- Vốn điều lệ: 9.500.000.000 đồng (Chín tỷ đồng)
- + Vốn kinh doanh sản xuất: 15.000.000.000đ (Mười năm tỷ đồng)
- + Tài sản cố định: 20.000.000.000đ (Hai mươi tỷ đồng)

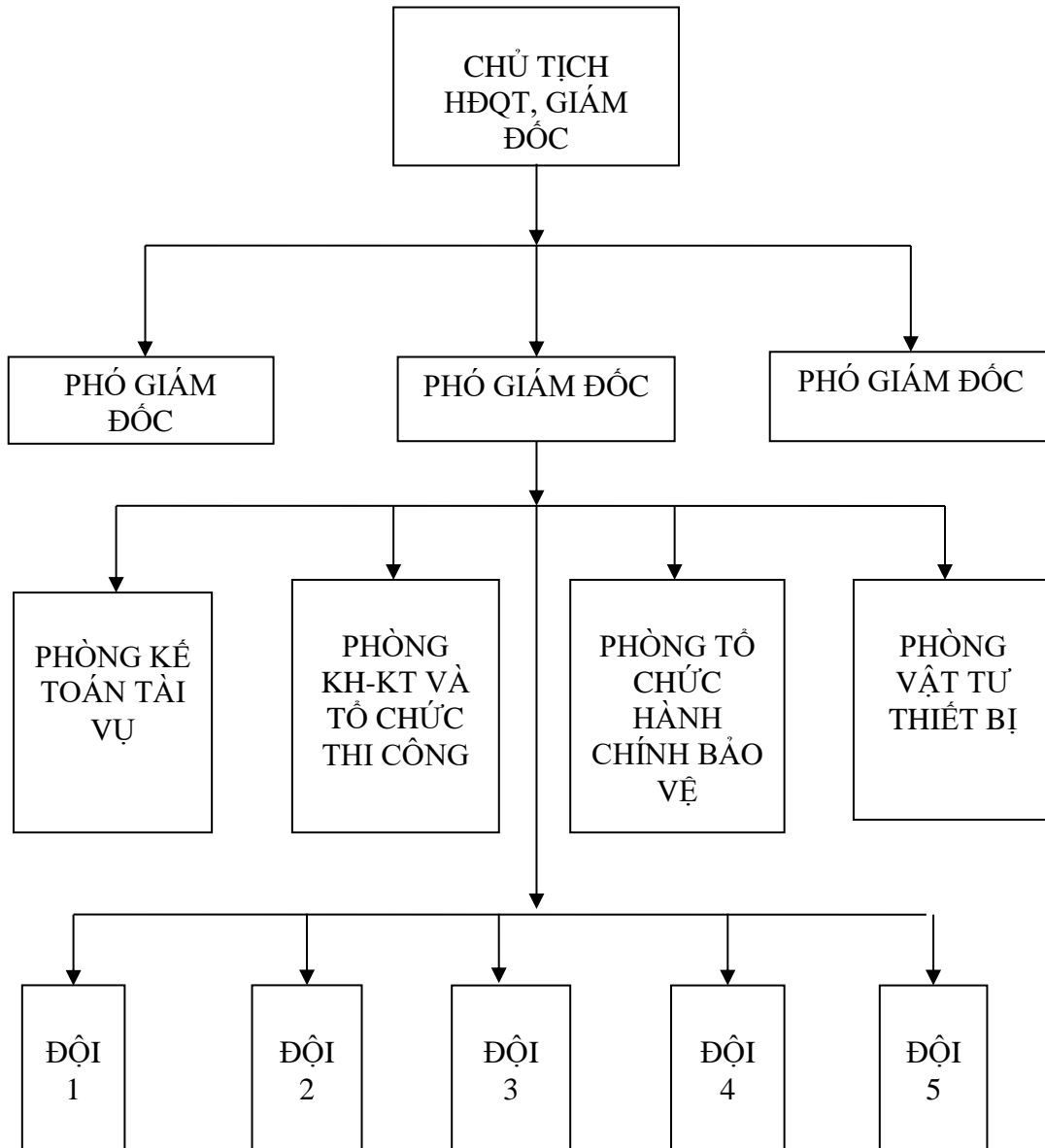
2.1.2.4. Cơ sở vật chất kỹ thuật của Công ty.

Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát có đầy đủ máy móc thiết bị, phương tiện, dây chuyền đảm bảo phục vụ thi công các công trình xây dựng, giao thông thủy lợi, dân dụng công nghiệp, cơ sở hạ tầng, nạo vét đường sông, kênh mương

với trình độ khoa học kỹ thuật cao, đáp ứng tốt các yêu cầu kỹ thuật thi công các dự án đảm bảo chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật, tiến độ.

2.1.3 Đặc điểm mô hình tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát

Mô hình tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát được thể hiện qua sơ đồ sau: (Sơ đồ 2.1)



Sơ đồ 2.1: Mô hình bộ máy quản lý của công ty

➤ *Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc: Ông Nguyễn Văn Vinh*

Là người đứng đầu đại diện theo pháp luật của công ty, có chức năng quản lý, điều hành tổ chức thực hiện mọi hoạt động của công ty. Giám đốc điều hành trực tiếp các phòng ban, là người đại diện công ty kí các văn bản, hợp đồng, đồng thời đưa ra các phương hướng, chiến lược phát triển và chịu trách nhiệm pháp lí trong toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

– *Phó Giám đốc:*

✓ Giúp việc cho Giám đốc trong quản lý điều hành các hoạt động của công ty theo sự phân công của Giám đốc;

✓ Chủ động và tích cực triển khai, thực hiện nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về hiệu quả các hoạt động.

– *Phòng Kế toán Tài vụ:*

✓ Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán, theo chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán.

✓ Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ; kiểm tra việc quản lý, phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán.

✓ Cung cấp thông tin, số liệu kế toán theo quy định của pháp luật.

– *Phòng KH-KT và Tổ chức thi công:* Nghiên cứu hồ sơ dự án, đề xuất các biện pháp thi công và kiến nghị sửa đổi, kiểm tra chất lượng thiết kế, lập dự án thi công, lên dự toán, các bước cho một dự án công trình.

– *Phòng Tổ chức Hành chính Bảo vệ:*

✓ Tham mưu và giúp lãnh đạo thực hiện công tác tổ chức, cán bộ

✓ Bảo vệ chính trị nội bộ

✓ Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, pháp chế theo quy định hiện hành

✓ Quản lý công tác bảo vệ và tổ xe.

– *Phòng Vật tư thiết bị:* Thực hiện công tác đấu thầu. Tổ chức thực hiện mua sắm và cung ứng hàng hóa theo kế hoạch đấu thầu đã được phê duyệt.,

kiểm tra, báo cáo việc quản lý và sử dụng tài sản, vật tư, thiết bị y tế của các khoa/phòng/trung tâm.

– *Các đội:* Căn cứ theo dự án của Công ty bố trí nhân lực phù hợp đảm bảo tiên độ cho công trình. [3]

2.1.4 Thành tích cơ bản đạt được của Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát.

Biểu số 2.1: Một số chỉ tiêu kinh tế của Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát trong giai đoạn 2017-2019

Năm Chỉ tiêu	2017	2018	2019
1.Doanh Thu	77.684.792.485	78.975.512.764	125.872.493.035
2. Tổng chi phí	73.803.000.352	74.994.417.630	121.540.235.100
3.LNTT	3.881.792.133	3.981.095.134	4.332.257.907
4.Nộp thuế GTGT	776.358.426	796.219.026	866.451.581
5.Thu nhập BQLĐ/năm	6.575.100	6.935.541	7.280.862

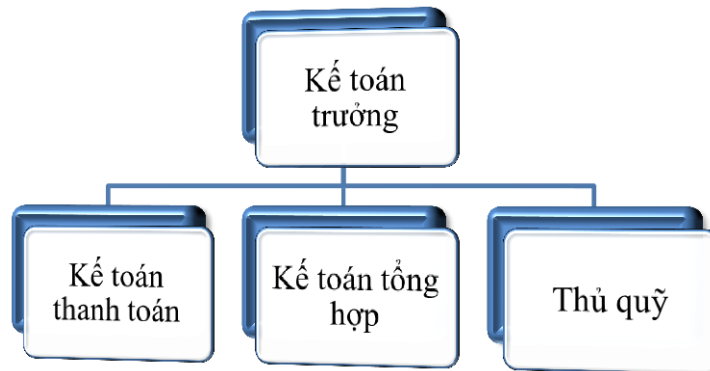
(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát) [3]

2.1.5 Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát

2.1.5.1 Đặc điểm mô hình bộ máy kế toán tại Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát

Bộ máy kế toán có vai trò rất quan trọng đối với các công ty, giúp thu thập, xử lý, cung cấp thông tin cho doanh nghiệp. Giúp công ty xem xét, điều chỉnh nguồn tài chính cho phù hợp. Nhờ đó, công ty có thể phân tích, đánh giá, lựa chọn các phương án đầu tư sao cho có hiệu quả nhất.

Mô hình bộ máy kế toán tại Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát được thể hiện qua sơ đồ sau: (Sơ đồ 2.2)



Sơ đồ 2.2: Mô hình bộ máy kế toán của công ty TNHH Nguyễn Đức Phát

❖ Kế toán trưởng là người được bổ nhiệm đứng đầu bộ phận kế toán nói chung của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, xí nghiệp, cơ sở... và là người phụ trách, chỉ đạo chung và tham mưu chính cho lãnh đạo về tài chính và các chiến lược tài chính, kế toán cho doanh nghiệp. Kế toán trưởng là người hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, điều chỉnh những công việc mà các kế toán viên đã làm sao cho hợp lý nhất

❖ Kế toán thanh toán: Kế toán thanh toán được hiểu là người thực hiện các chứng từ thu, chi trong công ty khi có các nhu cầu thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Khi khách hàng thanh toán có thể đến thẳng công ty thanh toán cho phòng kế toán hoặc có thể thanh toán qua ngân hàng

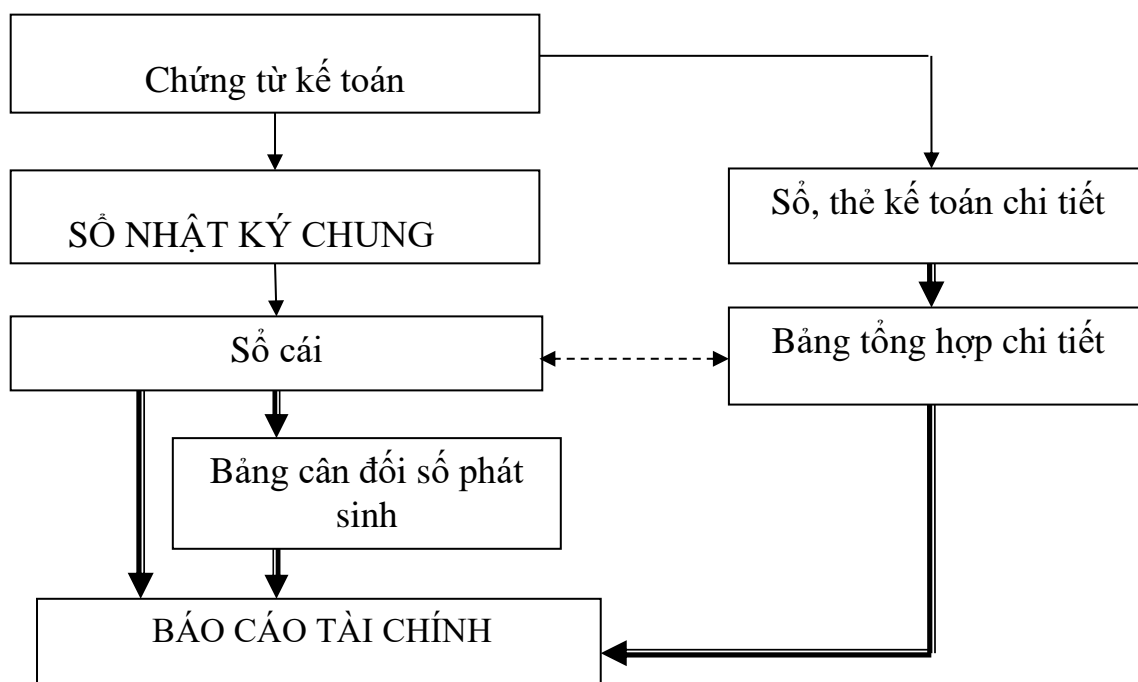
❖ Kế toán tổng hợp: đối chiếu tổng hợp số liệu kế toán do các kế toán viên chuyển sang.

❖ Thủ quỹ: có nhiệm vụ bảo quản tiền mặt thực hiện thu chi đối với các chứng từ thanh toán được cấp trên phê duyệt.

❖ 2.1.5.2. *Hình thức ghi sổ và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát.*

a. Hình thức ghi sổ kế toán tại Công ty

Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát lợi áp dụng hình thức ghi sổ Nhật kí chung



***Ghi chú :** Ghi hàng ngày hoặc định kỳ. \longrightarrow
 Ghi cuối kỳ. \Longrightarrow
 Quan hệ đối chiếu, kiểm tra. \longleftrightarrow

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức ghi sổ Nhật ký chung.

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp.

- Trường hợp đơn vị mở các sổ Nhật ký chung đặc biệt thì hàng ngày căn cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung.

+ Nguyên tắc, đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán sổ Nhật ký chung

b. Chính sách và chế độ kế toán áp dụng.

+ Công ty hiện đang áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư 200/2014 TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014.

+ Công ty thực hiện đầy đủ các quy định của bộ tài chính về việc lập báo cáo tài chính (bảng cân đối kế toán, bảng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và thuyết minh báo cáo tài chính).

+ Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/N kết thúc ngày 31/12/N

+ Đơn vị tiền tệ sử dụng Việt Nam Đồng (VNĐ)

+ Phương pháp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ

+ Tính giá xuất kho: hiện nay công ty đang áp dụng phương pháp nhập trước xuất trước.

+ Kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên

+ Phương pháp khấu hao: theo đường thẳng. [3]

- Phương pháp xác định giá xuất kho: theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ

- Phương pháp tính thuế GTGT: theo phương pháp khấu trừ

- Phương pháp trích khấu hao: theo đường thẳng

2.2. Thực trạng công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát.

2.2.1. Phân loại và đánh giá nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát.

2.2.1.1. Phân loại nguyên vật liệu tại Công ty.

Hiện nay, hoạt động chủ yếu của công ty là hoàn thành các công trình do công ty nhận thầu. Vì vậy, công ty sử dụng một lượng lớn Nguyên vật liệu đều là những Nguyên vật liệu có liên quan đến ngành xây dựng như: sắt, thép, ống, xi măng, gạch, cát ... Vì dùng số lượng lớn nên công ty có thể phân loại chi tiết để dễ dàng trong việc quản lý và hạch toán:

– *Nguyên liệu, vật liệu chính:* Xi măng, gạch, sắt, thép, cát... đều là cơ sở chủ yếu hình thành nên sản phẩm của đơn vị xây dựng, các hạng mục công trình.

– *Nguyên liệu, vật liệu phụ:* Gồm sơn, dầu, mỡ phục vụ cho quá trình thi công.

– *Nhiên liệu:* Xăng, dầu cung cấp cho các phương tiện, máy móc, thiết bị hoạt động trong quá trình thi công.

– *Phụ tùng thay thế*: Các loại chi tiết phụ tùng thay thế các loại máy móc, máy cày, máy trộn bê tông và phụ tùng thay thế của xe ô tô như mũi khoan, xăm, lốp xe,...

– *Phế liệu thu hồi*: Các đoạn sắt, thép thừa, các vỏ bao xi măng, tre, gỗ không dùng nữa trong quá trình thi công.

**Phương tiện vận tải nguyên vật liệu:*

Các loại xe phục vụ cho vận chuyển nguyên vật liệu và tham gia vào quá trình sản xuất nhằm tiết kiệm được nguồn lao động mà vẫn mang lại chất lượng cho sản xuất như: xe tải, xe kéo, xe nâng,...

Các loại nguyên vật liệu như: cát, sỏi, đá vôi,... được đưa thẳng tới công trình. Công ty xác định mức dự trữ cho sản xuất, định mức hao hụt, hợp lý trong quá trình vận chuyển và bảo quản dựa trên kế hoạch sản xuất do phòng KH - KT và tổ chức thi công đưa ra.

2.2.1.2. Đánh giá nguyên vật liệu tại Công ty.

Đánh giá nguyên vật liệu là xác định giá trị của chúng theo những nguyên tắc nhất định về nguyên tắc kế toán nhập – xuất tổng hợp, nhập – xuất – tồn kho nguyên vật liệu công ty phản ánh trên giá thực tế. Nguồn vật liệu của ngành xây dựng cơ bản nói chung và của Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát là rất lớn.

– ***Đối với nguyên liệu, vật liệu nhập do mua ngoài***

+ Trường hợp bên bán vận chuyển vật tư cho công ty thì giá thực tế nhập kho chính là giá mua ghi trên hoá đơn.

+ Trường hợp vật tư do đội xe vận chuyển của công ty thực hiện thì giá thực tế nhập kho chính là giá mua trên hoá đơn cộng với chi phí vận chuyển.

– ***Giá thực tế vật liệu xuất dùng cho thi công:***

Giá thực tế vật liệu xuất dùng cho thi công được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước

2.2.2. Hạch toán chi tiết nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát

2.2.2.1. Chứng từ sử dụng tại Công ty.

- Phiếu nhập
- Phiếu xuất Kho

- Giấy đề nghị cung cấp vật tư.
- Biên bản kiểm nghiệm vật liệu, công cụ dụng cụ.
- Hóa đơn giá trị gia tăng

2.2.2.2. Sổ sách sử dụng tại Công ty.

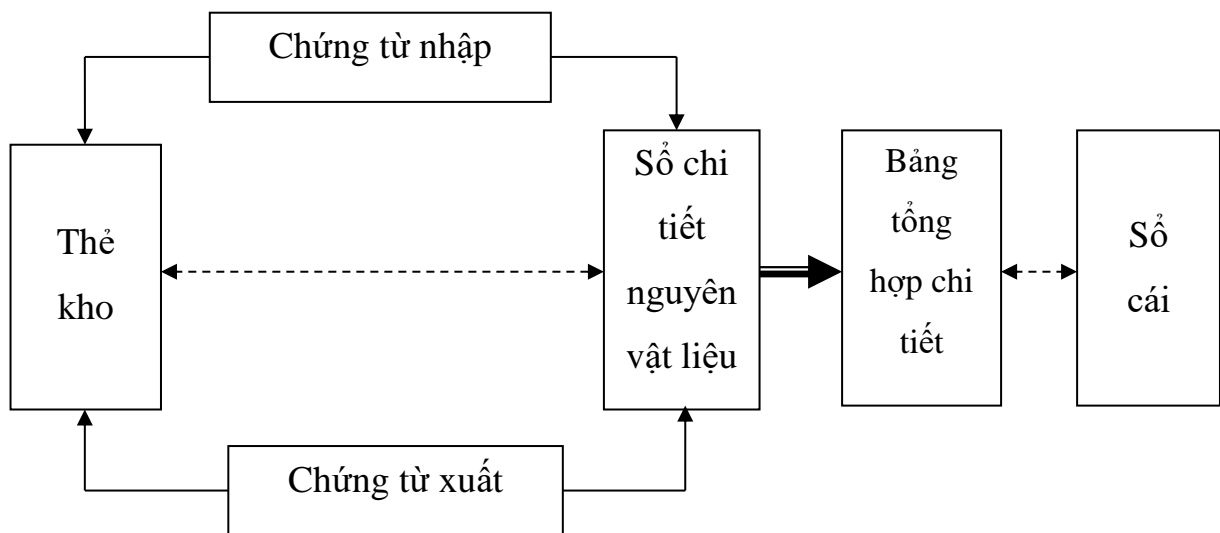
- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái
- Sổ chi tiết

2.2.2.3. Kế toán chi tiết nguyên vật liệu tại Công ty.

Kế toán chi tiết ở công ty sử dụng phương pháp thẻ song song và có một số điều chỉnh cho phù hợp với chương trình quản lý vật tư trên máy vi tính.

Để tổ chức thực hiện được toàn bộ công tác kế toán nguyên vật liệu nói chung và kế toán chi tiết nguyên vật liệu nói riêng, thì trước hết phải có đầy đủ chứng từ kế toán để phản ánh tất cả các nghiệp vụ có liên quan đến nhập xuất nguyên vật liệu. Chứng từ kế toán là cơ sở pháp lý để ghi sổ kế toán.

Trình tự luân chuyển chứng từ của công ty được mô tả qua sơ đồ sau:



- ***Ghi chú** : Ghi hàng ngày hoặc định kỳ. →
- Ghi cuối kỳ. ==>
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra. <-.->

Sơ đồ 2.5: Trình tự luân chuyển chứng từ tại Công ty TNHH

Nguyễn Đức Phát

Nội dung quy trình hạch toán nguyên vật liệu được tiến hành như sau:

– Ở kho: Thủ kho sử dụng thẻ kho để theo dõi tình hình biến động của từng loại nguyên vật liệu về mặt hiện vật nhằm xác định căn cứ cho việc tồn kho dự trữ nguyên vật liệu, đồng thời cũng xác định được trách nhiệm vật chất của thủ kho.

– Mỗi thẻ kho dùng để ghi chép 1 loại nguyên vật liệu. Hằng ngày, khi có nghiệp vụ nhập (xuất) nguyên vật liệu phát sinh sau khi thực hiện công việc nhập (xuất) kho, thủ kho sẽ ghi số lượng thực nhập (thực xuất) vào phiếu nhập kho (phiếu xuất kho). Căn cứ vào các phiếu nhập kho (phiếu xuất kho), thủ kho ghi số lượng thực nhập (thực xuất) vào thẻ kho, cuối ngày thủ kho tính ra số lượng tồn kho nguyên vật liệu để ghi chép vào cột “tồn” của thẻ kho. Các phiếu nhập kho, phiếu xuất kho sau khi được sử dụng để ghi vào thẻ kho sẽ được thủ kho bảo quản để giao cho kế toán làm căn cứ ghi sổ kế toán.

– Phòng kế toán: Kế toán sử dụng sổ kế toán chi tiết để ghi chép tình hình nhập xuất cho từng thứ vật tư theo cả hai chỉ tiêu số lượng và giá trị.

– Hàng tuần, nhân viên kế toán xuống kho để kiểm tra việc ghi chép của kho, đồng thời ký xác nhận vào thẻ kho và nhận các phiếu nhập kho, phiếu xuất kho về phòng kế toán. Ở phòng kế toán, kế toán vật tư kiểm tra chứng từ và hoàn chỉnh nốt chỉ tiêu giá trị trên các phiếu nhập kho, phiếu xuất kho. Đối với phiếu nhập kho, kế toán căn cứ vào Hóa đơn GTGT (của người bán), các chứng từ khác liên quan để tính ra “đơn giá” và “thành tiền”. Còn đối với phiếu xuất kho, để giúp cho việc tính “đơn giá” cho từng phiếu xuất được đơn giản, kế toán sử dụng chỉ tiêu số lượng trên phiếu xuất kho để ghi vào sổ chi tiết nguyên vật liệu và từ sổ chi tiết nguyên vật liệu và từ sổ chi tiết nguyên vật liệu tính ra đơn giá xuất, tổng giá trị xuất của mỗi loại nguyên vật liệu xuất kho. Căn cứ vào đơn giá xuất trên sổ chi tiết nguyên vật liệu, kế toán hoàn thành nốt chỉ tiêu “đơn giá” và “thành tiền” trên phiếu xuất kho.

– Để có thể quản lý chi tiết nguyên vật liệu cả về hiện vật và giá trị, phòng kế toán của Công ty đã sử dụng sổ chi tiết nguyên vật liệu. Các sổ chi tiết

này được mở chi tiết cho từng nguyên vật liệu. Cơ sở để ghi sổ là các phiếu nhập kho, phiếu xuất kho và sổ chi tiết kỳ trước.

2.2.3. Thủ tục nhập, xuất kho nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát

2.2.3.1. Thủ tục nhập kho nguyên vật liệu tại Công ty:

_ Khi có giấy báo nhận hàng, hàng về đến nơi phải lập ban kiểm nghiệm về số lượng, quy cách, chất lượng... ban kiểm nghiệm lập biên bản kiểm nghiệm, bộ phận cung ứng lập phiếu nhập kho dựa trên hóa đơn mua hàng, giấy báo nhận hàng và biên bản kiểm nghiệm rồi chuyển cho thủ kho 1 liên. Thủ kho kiểm tra và nhận hàng rồi ghi thẻ kho sau đó chuyển lên phòng kế toán, làm thủ tục ghi sổ chi tiết, và sổ tổng hợp nhập nguyên vật liệu.

_ Trường hợp thừa thiếu kho phải báo cho bộ phận cung ứng và người giao lập biên bản.

_ Căn cứ vào nhu cầu sử dụng của đơn vị sản xuất, nhân viên phòng tổng hợp lập phiếu xuất kho. Thủ kho ghi số thực xuất vào thẻ kho rồi chuyển phiếu xuất cho bộ phận kế toán làm thủ tục ghi sổ.

Phiếu nhập kho chia là 2 liên:

- + Liên 1: Lưu tại kho cho thủ kho giữ
- + Liên 2: Gửi lại phòng kế toán.
- Phiếu nhập kho sau khi được đưa về phòng kế toán, kế toán sẽ kiểm tra lại và căn cứ vào phiếu nhập kho, hóa đơn GTGT,.. kế toán sẽ ghi vào sổ kế toán.

**Giá nguyên vật liệu nhập kho tại Công ty.*

Giá NVL mua ngoài nhập kho	=	Giá mua ghi trên hóa đơn	+	Các loại thuế không hoàn lại	+	Chi phí liên quan trực tiếp	-	Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá (nếu có)
-----------------------------------	----------	---------------------------------	----------	-------------------------------------	----------	------------------------------------	----------	---

Trong đó:

- Giá mua ghi trên hóa đơn: là giá thực tế NVL mua vào để sử dụng cho đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì giá mua là giá chưa thuế GTGT.
- Các loại thuế không hoàn lại như: Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt,...
- Chi phí liên quan trực tiếp gồm: Chi phí vận chuyển, bốc dỡ,... đối với chi phí vận chuyển thì chi phí vận chuyển được tính vào giá trị thực tế của nguyên vật liệu,
- Các khoản chiết khấu, giảm giá gồm: Chiếu khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại.

2.2.3.2. Thủ tục xuất kho nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát

- Nguyên vật liệu chủ yếu được xuất kho cho đội xây dựng thuộc công ty để thi công công trình.
- Nghiệp vụ xuất kho nguyên vật liệu xuất phát từ “ Phiếu yêu cầu cung cấp vật tư hàng hóa” theo nhu cầu sản xuất, thi công từ Phòng KH-KT và tổ chức thi công. Sau khi được Trưởng phòng ký duyệt đồng ý, các bên thực hiện tổ chức bàn giao hàng hóa dựa trên “ Biên bản bàn giao vật tư hàng hóa xuất kho”. Đồng thời dựa theo biên bản, kế toán lập phiếu xuất kho rồi sau đó lập các sổ kế toán cần thiết.
 - Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên:
 - + Liên 1: Thủ kho giữ
 - + Liên 2: Người nhận vật tư giữ
 - + Liên 3: Đưa về phòng kế toán
 - Đơn giá và trị giá vật tư xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Tình hình nhập xuất kho thép tấm 6 tháng 03/2019 của công ty TNHH Nguyễn Đức Phát như sau:

Tồn đầu kỳ (01/03): 1.300kg, đơn giá 11.300 đồng/kg.

Trong tháng phát sinh:

- + Ngày 02/03 nhập kho 3.000 kg, đơn giá 11.300 đồng/kg.
- + Ngày 03/03 xuất kho 3.500 kg
- + Ngày 14/03 nhập kho 2.200 kg, đơn giá 11.400 đồng/kg.
- + Ngày 15/03 xuất kho 2.000 kg
- + Ngày 28/03 nhập kho 2.800 kg đơn giá 11.300 đồng/kg.
- + Ngày 29/03 xuất kho 2.100 kg

Trị giá xuất kho:

Ngày 03/03: $1.300 \times 11.300 + 2.200 \times 11.300 = 39.550.000$

Ngày 15/03: $800 \times 11.300 + 1.200 \times 11.400 = 22.720.000$

Ngày 29/03 $1000 \times 11.400 + 1.100 \times 11.300 = 23.830.000$

→ Tồn cuối kỳ: $1.700 \times 11.300 = 19.210.000$

*** Tình hình nhập xuất kho xi măng PC30 tháng 03/2019 của Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát như sau:**

Tồn đầu kỳ (01/03): 190 bao, đơn giá 79.000 đồng/bao 50kg.

Trong tháng phát sinh:

- + Ngày 03/03 nhập kho 500 bao, đơn giá 79.000 đồng/bao.
- + Ngày 04/03 xuất kho 400 bao, đơn giá 79.000 đồng/bao
- + Ngày 24/03 nhập kho 550 bao, đơn giá 79.000 đồng/bao.
- + Ngày 25/03 xuất kho 600 bao, đơn giá 79.000 đồng/bao

Trị giá xuất kho:

Ngày 04/03: $190 \times 79.000 + 210 \times 79.000 = 31.600.000$

Ngày 25/03: $290 \times 79.000 + 310 \times 79.000 = 47.400.000$

-> Tồn cuối kỳ: $240 \times 79.000 = 18.960.000$

2.2.4. Ví dụ minh họa về kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Nguyễn Đức Phát.

Ví dụ 1: Ngày 02/03/2019, công ty nhập kho 3 tấn thép tấm của công ty TNHH sản xuất và thương mại thép HD, đơn giá 11.300 đ/kg (chưa thuế GTGT 10%).

+ Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0012312 (Biểu số 2.2) và Biên bản kiểm nghiệm (Biểu số 2.3), kế toán lập Phiếu nhập kho (Biểu số 2.4)

+ Căn cứ vào Phiếu nhập kho, thủ kho lập Thẻ kho (Biểu số 2.7)

Ví dụ 2: Ngày 15/03/2019 công ty xuất kho 2 tấn thép tấm đơn giá 11.300 đ/kg cho công ty TNHH sản xuất và thương mại Thảo Anh. (Thi công công trình xây dựng nhà cửa)

+ Sau khi nhận được Giấy đề nghị cấp vật tư (Biểu số 2.5), kế toán tiến hành lập Phiếu xuất kho (Biểu số 2.6) Căn cứ vào phiếu xuất kho, thủ kho lập thẻ kho (Biểu số 2.7)

❖ Căn cứ vào các chứng từ liên quan, kế toán tiến hành lập Sổ chi tiết vật tư (Biểu số 2.8)

Từ đó, kế toán lập Bảng tổng hợp nhập xuất tồn (Biểu số 2.16)

Kế toán tiến hành ghi sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.17) và từ sổ Nhật ký chung kế toán phản ánh vào sổ cái TK 152 (Biểu số 2.18)

Biểu số 2.2: Hóa đơn GTGT số 0012312

HÓA ĐƠN		Mẫu số: 01GTKT3/002			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: AA/18P			
Liên 2: Giao cho khách hàng		Số : 0012312			
Ngày...02...tháng...03...năm 2019					
<p>Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH sản xuất và thương mại thép HD Mã số thuế: 2300897338. Địa chỉ: Cụm Châu Khê (NR Trần Văn Mùi), Phường Châu Khê , Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam Số tài khoản : 43310000249233 tại Ngân hàng BIDV- Chi nhánh Từ Sơn Điện thoại: 0936895802.</p>					
<p>Họ tên người mua hàng. Tên đơn vị Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát Mã số thuế: 0200576471 Địa chỉ: Số 239 đường Hải Triều, tổ dân phố Hải Triều 1, Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng</p>					
<p>Hình thức thanh toán: Chuyển khoản</p>					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Thép tấm	Kg	3000	11.300	33.900.000
Cộng tiền hàng					33.900.000đ
Thuế suất GTGT:10 % , Tiền thuế GTGT					3.390.000
Tổng cộng tiền thanh toán					37.290.000đ
<p>Số tiền viết bằng chữ: Ba mươi bảy triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng chẵn.</p>					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(Ký, ghi rõ họ, tên)		(Ký, ghi rõ họ, tên)		(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)	
<p><i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)</i></p>					

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Nguyễn Đức Phát) [3]

Biểu số 2.3: Biên bản kiểm nghiệm vật tư.

Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát

Mẫu số: 03 – VT

Địa chỉ: : Số 239 đường Hải Triều, tổ dân phố (Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Hải Triều 1, Phường Quán Toan, Quận Hồng ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính)

Bàng, Hải Phòng

BIÊN BẢN KIỂM NGHIỆM**Vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa**

Ngày 02 tháng 03 năm 2019

Số: 023

Căn cứ HD GTGT số 0012312 ngày 02 tháng 03 năm 2019

Ban kiểm nghiệm gồm:

Ông/bà: Trần Thị Huyền

Chức vụ: Kế toán trưởng

Ông/bà: Đào Văn Đức

Chức vụ: Phòng Vật tư – thiết bị

Ông/bà: Nguyễn Văn Hạnh

Chức vụ: Thủ kho

Đã kiểm nghiệm các loại:

STT	Tên vật liệu công cụ dụng cụ	Mã số	Phương thức	ĐVT	SL theo chứng từ	KQ kiểm nghiệm		Ghi chú
						SL đúng quy cách	SL không đúng quy cách	
1	Thép tấm			Kg	3000	3000		

Ý kiến của ban kiểm nghiệm: Tất cả số lượng thép mua nhập kho đều đúng quy cách

Ngày 02 tháng 03 năm

2019

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Thủ kho

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Nguyễn Đức Phát) [3]

Biểu số 2.4: Phiếu nhập kho

Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát

Mẫu số: 01-VT

Địa chỉ: : Số 239 đường Hải Triều, tổ dân
 phố Hải Triều 1, Phường Quán Toan, Quận
 Hồng Bàng, Hải Phòng

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính)

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 02 tháng 03 năm 2019

Nợ: 152

Số: 023

Có: 112

Họ, tên người bán hàng: Công ty TNHH sản xuất và thương mại thép HD

Theo HĐ số 0012312 ngày 02/03/2019

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư	Mã số	Đvt	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo c.từ	Thực nhập		
1	Thép tấm		Kg	3000	3000	11.300	33.900.000
	Cộng :	x	x	x	X	x	33.900.000

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Ba mươi ba triệu chín trăm ngàn đồng chẵn.

Ngày 02 tháng 03 năm 2019

Người lập phiếu**Người giao hàng****Thủ kho****Kế toán trưởng**

Biểu số 2.5: Giấy đề nghị cung cấp vật tư**Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Địa chỉ: : Số 239 đường Hải Triều, tổ
dân phố Hải Triều 1, Phường Quán
Toan, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng****Độc lập - Tự do – Hạnh phúc****GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP VẬT TƯ**

Họ và tên người đề nghị: Nguyễn Văn Đức. Đơn vị: Đội thi công
Lý sử dụng: Thi công công trình xây dựng nhà cửa Thảo Anh
Vật tư có vào ngày 15 tháng 03 năm 2019

STT	TÊN VẬT TƯ	MS	ĐVT	SL	Diễn giải	Ghi chú
1	Thép tấm		kg	2.000	Xuất kho thép cho công trình xây dựng nhà cửa Thảo Anh	

Ngày 14 tháng 03 năm 2019

Người lập
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**
(Ký, họ tên)**Tổng Giám Đốc**
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.6: Phiếu xuất kho

Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát

Mẫu số: 01-VT

Địa chỉ: : Số 239 đường Hải Triều, Tổ

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

dân phố Hải Triều 1, Phường Quán

ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính)

Toan, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 15 tháng 03 năm 2019

Nợ: 621

Số: 039

Có: 152

Họ, tên người nhận hàng: Nguyễn Quang Văn.

Địa chỉ (Bộ phận): Đội thi công

Lý do xuất kho: Phục vụ thi công công trình xây dựng nhà cửa Thảo Anh

Xuất tại kho: Kho số 01

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá	Mã số	Đvt	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo c.từ	Thực xuất		
1	Thép tấm		Kg	800	800	11.300	9.040.000
2	Thép tấm		kg	1.200	1.200	11.400	13.680.000
	Cộng :	x	x	x	x	x	22.720.000

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Hai mươi hai triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng chẵn.

**Người lập
phiếu**
(Ký, họ tên)

Người nhận hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng
(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Nguyễn Đức Phát) [3]

Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát

Địa chỉ: : Số 239 đường Hải Triều, tổ dân phố Hải
Triều 1, Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng,
Hải Phòng

Mẫu số: S03a – DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày
22/12/2014 của Bộ tài chính)

Biểu số 2.7. Trích thẻ kho**THẺ KHO****Ngày lập: 01/03/2019**

Tên vật tư, quy cách vật tư: Thép tấm

Tên kho: Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát

Mã số vật tư:

Đơn vị tính: Kg

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số phát sinh			Ghi chú
	SH	NT		Nhập	Xuất	Tồn	
			Tồn đầu tháng			1.300	
02/03	PNK 023	02/03	Mua thép nhập kho	3.000		4.300	
03/03	PXK 032	03/03	Xuất kho thép		3.500	800	
14/03	PNK 029	14/03	Mua thép nhập kho	2.200		3.000	
15/03	PXK 039	15/03	Xuất kho thép		800	2.200	
					1.200	1000	
28/03	PNK 056	28/03	Mua thép nhập kho	2.800		3.800	
29/03	PXK 062	29/03	Xuất kho thép		1.000	2.800	
					1.100	1.700	
			Cộng phát sinh				
			Tồn cuối tháng	8.000	7.600	1.700	

Ngày 31 tháng 03 năm 2019

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Nguyễn Đức phát) [3]

Biểu số 2.8: Sổ chi tiết vật tư

Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát

Địa chỉ : Số 239 đường Hải Triều, tổ dân phố Hải Triều 1,
Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số: S10- DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính)**SỔ CHI TIẾT VẬT TƯ**

Tháng 03 năm 2019

Tên hàng: Thép tấm

Chứng từ		Diễn giải	Đơn giá	Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
SH	NT			SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền
		Tồn đầu tháng	11.300					1.300	14.690.000
PNK 023	02/03	Mua thép nhập kho	11.300	3.000	33.900.000			4.300	48.590.000
PXK 032	03/03	Xuất kho thép	11.300			3.500	39.550.000	800	9.040.000
PNK 029	14/03	Mua thép nhập kho	11.400	2.200	25.080.000			3.000	34.120.000
PXK 039	15/03	Xuất kho thép	11.300			800	9.040.000	2.200	25.080.000
			11.400			1.200	13.680.000	1000	11.400.000
PNK 056	28/03	Mua thép nhập kho	11.300	2.800	31.640.000			3.800	43.040.000
PXK 062	29/03	Xuất kho thép	11.400			1000	11.400.000	2.800	31.640.000
			11.300			1.100	12.430.000	1.700	19.210.000
		Cộng phát sinh		8.000	90.620.000	7.600	86.100.000		
		Tồn cuối kỳ						1.700	19.210.000

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ví dụ 3: Ngày 03/03/2019, công ty nhập kho 500 bao xi măng PC30 của Công ty cổ phần vận tải & vật tư CN Việt Hàn, đơn giá 79.000 đ/bao (chưa thuế GTGT 10%).

+ Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0012316 (Biểu số 2.9) và Biên bản kiểm nghiệm (Biểu số 2.10), kế toán lập Phiếu nhập kho (Biểu số 2.11)

+ Căn cứ vào Phiếu nhập kho, thủ kho lập Thẻ kho (Biểu số 2.14)

Ví dụ 4: Ngày 25/03/2019 công ty xuất kho 600 bao xi măng PC30 đơn giá 79.000đ/bao cho công trình xây dựng nhà cửa Thảo Anh.

+ Sau khi nhận được Giấy đề nghị cấp vật tư (Biểu số 2.12), kế toán tiến hành lập Phiếu xuất kho (Biểu số 2.13) Căn cứ vào phiếu xuất kho, thủ kho lập thẻ kho (Biểu số 2.14)

❖ Căn cứ vào các chứng từ liên quan, kế toán tiến hành lập Sổ chi tiết vật tư (Biểu số 2.15)

Từ đó, kế toán lập Bảng tổng hợp nhập xuất tồn (Biểu số 2.16)

Kế toán tiến hành ghi sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.17) và từ sổ Nhật ký chung kế toán phản ánh vào sổ cái TK 152 (Biểu số 2.18)

HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Liên 2: Giao cho khách hàng
Ngày...03 tháng...03 năm 2019

Mẫu số: 01GTKT3/001

Ký hiệu: AA/18P

Số : 0012316

Đơn vị bán hàng: Công ty Cổ phần vận tải và vật tư CN Việt Hàn

Mã số thuế: 0200417947.

Địa chỉ: Số 62 đường Hồ Sen, Phường Dư Hàng, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

Số tài khoản: 00970406001343 Ngân hàng VIB Trần.

Điện thoại: 0313739808.

Họ tên người mua hàng

Tên đơn vị Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát

Mã số thuế: 0200576471

Địa chỉ: Số 239 đường Hải Triều, tổ dân phố Hải Triều 1, Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng.

Hình thức thanh toán : Chuyển khoản.

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Xi măng PC30	Bao	500	79.000	39.500.000

Cộng tiền hàng: 39.500.000

Thuế suất GTGT: 10% , Tiền thuế GTGT: 3.950.000

Tổng cộng tiền thanh toán 43.450.000

Số tiền viết bằng chữ: Bốn mươi ba triệu bốn trăm năm ngàn đồng.

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Nguyễn Đức Phát [3])

Biểu số 2.10: Biên bản kiểm nghiệm vật tư.

Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát

Mẫu số: 03 – VT

Địa chỉ: Số 239 đường Hải Triều, Tổ dân phố Hải Triều 1, Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính)

BIÊN BẢN KIỂM NGHIỆM Vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa Ngày 03 tháng 03 năm 2019 Số: 024

Căn cứ HĐ GTGT số 0012316 ngày 03 tháng 03 năm 2019

Ban kiểm nghiệm gồm:

Ông/bà: Nguyễn Thị Phương Hoa

Chức vụ: Kế toán trưởng

Ông/bà: Vũ Thị Phương

Chức vụ: Phòng Vật tư – thiết bị

Ông/bà: Hà Văn Giang

Chức vụ: Thủ kho

Đã kiểm nghiệm các loại:

STT	Tên vật liệu công cụ dụng cụ	Mã số	Phương thức	ĐVT	SL theo chứng từ	KQ kiểm nghiệm		Ghi chú
						SL đúng quy cách	SL không đúng quy cách	
1	Xi măng PC30			bao	500	500		

Ý kiến của ban kiểm nghiệm: Tất cả số lượng xi măng mua nhập kho đều đúng quy cách

Ngày 03 tháng 03 năm

2019

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty cổ phần TNHH Nguyễn Đức Phát)

Biểu số 2.11: Phiếu nhập kho**Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát**Địa chỉ: Số 239 đường Hải Triều, Tô
dân phố Hải Triều 1, Phường Quán
Toan, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số: 01-VT

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính)**PHIẾU NHẬP KHO**

Ngày 03 tháng 03 năm 2019

Số: 024

Nợ: 152

Có: 112

Theo HĐ số 00012316 ngày 03/03/2019

Biên bản bàn giao số.....

Nhập kho tại: Kho số 01

ST T	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư	Mã số	Đvt	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo c.từ	Thực nhập		
1	Xi măng PC30		Bao	500	500	79.000	39.500.000
	Cộng :	X	X	X	X	X	39.500.000

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Ba mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng chẵn.

Ngày 03 tháng 03 năm 2019

Người lập phiếu**Người giao hàng****Thủ kho****Kế toán trưởng**

Biểu số 2.12: Giấy đề nghị cung cấp vật tư

Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát
Địa chỉ: Số 239 đường Hải Triều, Tổ dân
phố Hải Triều 1, Phường Quán Toan, Quận
Hồng Bàng, Hải Phòng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP VẬT TƯ

Họ và tên người đề nghị: Nguyễn Văn Đức.

Đơn vị: Đội thi công

Lý sử dụng: Thi công công trình xây dựng nhà cửa Thảo Anh

Vật tư có vào ngày 25 tháng 03 năm 2019

STT	TÊN VẬT TƯ	MS	ĐVT	SL	Diễn giải	Ghi chú
1	Xi măng PC30		Bao	600	Xuất kho xi măng cho công trình xây dựng nhà cửa Thảo Anh	

Ngày 25 tháng 03 năm 2019

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Tổng Giám Đốc
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.13: Phiếu xuất kho

Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát
Địa chỉ: Số 239 đường Hải Triều, Tổ
dân phố Hải Triều 1, Phường Quán
Toan, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng.

Mẫu số: 01-VT
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính)

PHIẾU XUẤT KHO
Ngày 25 tháng 03 năm 2019
Số: 044

Nợ: 621

Có: 152

Họ, tên người nhận hàng: Nguyễn Văn Tuấn.

Địa chỉ (Bộ phận): Đội thi công

Lý do xuất kho: Phục vụ thi công công trình xây dựng nhà cửa Thảo Anh

Xuất tại kho: Kho số 01

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá	Mã số	Đvt	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo c.từ	Thực xuất		
1	Xi măng PC30		Bao	600	600	79.000	47.400.000
	Cộng :	X	X	X	X	X	47.400.000

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Bốn mươi bảy triệu bốn trăm ngàn đồng chẵn.

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người nhận hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng
(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Nguyễn Đức Phát) [3]

Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát
Địa chỉ: Số 239 đường Hải Triều, Tổ
dân phố Hải Triều 1, Phường Quán
Toan, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số: S03a – DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính)

Biểu số 2.14. Trích thẻ kho

THẺ KHO

Ngày lập: 01/03/2019

Tên vật tư, quy cách vật tư: Xi măng PC30
Mã số vật tư:

Tên kho: Công ty TNHH Nguyễn
Đức Phát
Đơn vị tính: Bao

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số phát sinh			Ghi chú
	SH	NT		Nhập	Xuất	Tồn	
			<u>Tồn đầu tháng</u>			<u>190</u>	
03/03	PNK 024	03/03	Mua xi măng nhập kho	500		690	
04/03	PXK 038	04/03	Xuất kho xi măng		400	290	
24/03	PNK 032	24/03	Mua xi măng nhập kho	550		840	
25/03	PXK 044	25/03	Xuất kho xi măng		600	240	
			<u>Cộng phát sinh</u>				
			<u>Tồn cuối tháng</u>	<u>1.050</u>	<u>1.000</u>	<u>240</u>	

Ngày 31 tháng 03 năm 2019

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.15: Sổ chi tiết vật tư**Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát**

Địa chỉ: Số 239 đường Hải Triều,

Tổ dân phố Hải Triều 1, Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng,

Hải Phòng

Mẫu số: S10- DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính)

SỔ CHI TIẾT VẬT TƯ**Tháng 03 năm 2019****Tên hàng: Xi măng PC30**

Chứng từ		Diễn giải	Đơn giá	Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
SH	NT			SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền
		Tồn đầu tháng	79.000					190	15.010.000
PNK024	03/03	Mua xi măng nhập kho	79.000	500	39.500.000			690	54.510.000
PXK038	04/03	Xuất kho xi măng	79.000			400	31.600.000	290	22.910.000
PNK032	24/03	Mua xi măng nhập kho	79.000	550	43.450.000			840	66.360.000
PXK044	25/03	Xuất kho xi măng	79.000			600	47.400.000	240	18.960.000
		Cộng phát sinh		1.050	82.950.000	1.000	79.000.000		
		Tồn cuối kỳ						240	18.960.000

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.16: Bảng tổng hợp nhập- xuất-tồn**Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát**Địa chỉ: Số 239 đường Hải Triều, Tổ dân phố Hải Triều 1,
Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng**Mẫu số: S04b8 – DN**(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày
22/12/2014 của Bộ tài chính)**BẢNG TỔNG HỢP NHẬP XUẤT TỒN**
Tháng 03 năm 2019

STT	Tên hàng	ĐVT	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
			SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền
1	Thép tấm	Kg	1.300	14.690.000	8.000	90.620.000	7.600	86.100.000	1.700	19.210.000
2	Thép hộp	Kg	1.473	21.750.000	7.550	113.756.000	7.330	108.124.000	1.960	28.480.000
3	Xi măng PC30	Bao	190	15.010.000	1.050	82.950.000	1.000	79.000.000	240	18.960.000
4	Xi măng trắng	Bao	223	26.570.000	950	114.850.000	1.140	125.700.000	114	15.550.000
....
	Tổng cộng			846.524.000		2.242.654.000		2.197.680.000		891.498.000

Ngày 31 tháng 03 năm 2019

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**
(Ký, họ tên)**Giám đốc**
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Nguyễn Đức Phát)

2.2.5 Kế toán hạch toán tổng hợp nguyên vật liệu tại công ty TNHH Nguyễn Đức Phát

- Hạch toán tổng hợp nguyên vật liệu là việc ghi chép sự biến động về mặt giá trị của nguyên vật liệu trên các sổ kế toán tổng hợp. Để phục vụ cho việc hạch toán tổng hợp nguyên vật liệu, Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên. Theo phương pháp này, tình hình biến động nhập, xuất, tồn kho của nguyên vật liệu được ghi chép một cách tỷ mỉ, chính xác. Giá trị nguyên vật liệu của công ty trên sổ kế toán có thể được xác định ở bất kỳ thời điểm nào trong kỳ hạch toán.

2.2.5.1. Chứng từ được sử dụng:

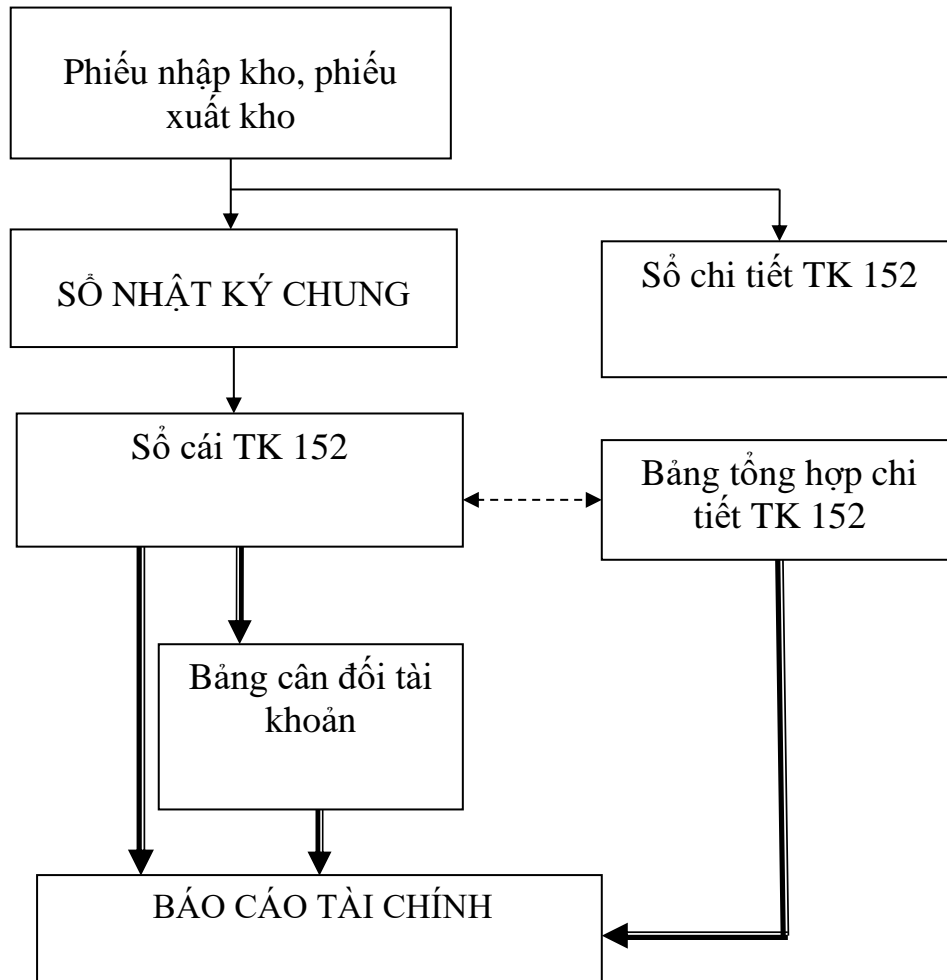
- Hoá đơn GTGT
- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho
- Các chứng từ khác có liên quan: phiếu chi, giấy báo nợ,...

2.2.5.2. Tài khoản kế toán sử dụng

- TK 152: Nguyên vật liệu
- TK có liên quan: TK 111, TK 331, TK 133, TK 621

2.2.4.3. Quy trình hạch toán

Quy trình hạch toán kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Nguyễn Đức Phát



**Ghi chú* :

- Ghi hàng ngày. →
- Ghi định kỳ. →
- Đối chiếu, kiểm tra. ↔

Ví dụ 3 (Theo ví dụ 1): Ngày 03/03/2019, công ty nhập kho 500 bao xi măng PC30 của Công ty cổ phần vận tải & vật tư CN Việt Hàn, đơn giá 78.000 đ/bao (chưa thuế GTGT 10%).

➤ **Căn cứ vào hóa đơn GTGT phiếu nhập kho kế toán tiến hành ghi sổ nhật ký chung. Từ sổ nhật ký chung, kế toán lập sổ cái TK152**

Ngày 3/3, kế toán căn cứ vào phiếu xuất kho, lập sổ nhật ký chung, từ sổ nhật ký chung, ghi lên sổ cái TK 152.

Ví dụ 4 (Theo ví dụ 2): Ngày 25/03/2019 công ty xuất kho 600 bao xi măng PC, 30 đơn giá 78.000đ/bao cho công trình xây dựng nhà cửa Thảo Anh.

➤ **Căn cứ vào hóa đơn GTGT, phiếu xuất kho, kế toán tiến hành ghi sổ nhật ký chung. Từ sổ nhật ký chung, kế toán lập sổ cái TK 152.**

Cuối kỳ, đối chiếu sổ cái TK 152 với bảng tổng hợp nhập xuất tồn nguyên vật liệu.

Biểu số 2.17: Trích sổ Nhật ký chung**Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát**

Địa chỉ: Số 239 đường Hải Triều, Tổ dân phố Hải Triều 1, Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số: S03A – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG**Tháng 3 năm 2019**

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
.....
02/03	HĐ 0012312 PNK 023	02/03	Mua thép tấm nhập kho	152 133 112	33.900.000 3.390.000	37.290.000
03/03	HĐ 0012313 PNK 024	03/03	Mua xi măng nhập kho	152 133 112	39.500.000 3.950.000	43.450.000
15/03	PXK 039	15/03	Xuất kho thép cho công trình xây dựng nhà cửa Thảo Anh	621 152	22.720.000	22.720.000
...
24/03	HĐ 0012316 PNK 032	24/03	Mua xi măng nhập kho	152 133 112	43.450.000 4.345.000	47.795.000
25/03	PXK 044	25/03	Xuất kho xi măng cho công trình xây dựng nhà cửa Thảo Anh	621 152	46.800.000	46.800.000
...
28/03	HĐ 0012318 PNK 056	28/03	Mua thép nhập kho	152 133 112	31.640.000 3.164.000	34.804.000
...
			Cộng phát sinh		47.412.728.100	47.412.728.100

- Sổ này có trang, đánh số từ trang 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 3 năm 2019

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

Biểu số 2.18: Trích sổ cái TK**Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát**

Địa chỉ: Số 239 đường Hải Triều, Tổ dân phố Hải Triều 1, Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số: S03b – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính)

SỔ CÁI**Tháng 3 năm 2019****Tài khoản 152: Nguyên liệu vật liệu**

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SHT K đối	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		846.524.000	
.....
02/03	HĐ 0012312 PNK 023	02/03	Mua thép nhập kho	112	33.900.000	
03/03	HĐ 0012313 PNK 024	03/03	Mua xi măng nhập kho	112	39.500.000	
15/03	PXK 039	15/03	Xuất kho thép cho công trình xây dựng nhà cửa Thảo Anh	621		22.720.000
.....
24/03	HĐ 0012316 PNK 032	24/03	Mua xi măng nhập kho	112	43.450.000	
25/03	PXK 044	25/03	Xuất kho xi măng cho công trình xây dựng nhà cửa Thảo Anh	621		47.400.00
...
28/03	HĐ 0012318 PNK 056	28/03	Mua thép nhập kho	112	31.640.000	
....
			Tổng số phát sinh		2.242.654.000	2.197.680.000
			Số dư cuối kỳ		891.498.000	

- Sổ này có trang, đánh số từ trang 01 đến trang

Ngày 31 tháng 03 năm 2019

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

(Nguồn: Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát) [3]

PHẦN III. GIẢI PHÁP QUẢN LÝ NGUYÊN VẬT LIỆU THEO DANH ĐIỂM TẠI CÔNG TY TNHH NGUYỄN ĐỨC PHÁT.

3.1. Những ưu điểm và hạn chế trong công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Nguyễn Đức Phát.

Việc tổ chức công tác kế toán nói chung và kế toán nguyên vật liệu nói riêng tại công ty TNHH Nguyễn Đức Phát còn có một số hạn chế cần được khắc phục:

3.1.1 Ưu điểm của công tác kế toán tại công ty

3.1.1.1 Về bộ máy tổ chức quản lý:

- Công ty đã không ngừng cải tổ và hoàn thiện bộ máy quản lý, đào tạo đội ngũ công nhân viên, không ngừng đổi mới và bổ sung dây chuyền thiết bị. Điều đó giúp Công ty hoàn thành những mục tiêu đề ra, nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên.

3.1.1.2 Về tổ chức công tác kế toán:

- Tại công ty, bộ máy kế toán được tổ chức phù hợp với yêu cầu trình độ chuyên môn của nhân viên kế toán. Công ty còn áp dụng phần mềm kế toán, việc lưu giữ thông tin được chặt chẽ, chính xác, kịp thời cung cấp thông tin cho kế toán trưởng xem xét. Nhờ đó phòng kế toán hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, cung cấp thông tin cho ban lãnh đạo để đánh giá tình hình sản xuất trong công ty.

- **Hệ thống chứng từ sổ sách:** áp dụng tại công ty phù hợp với mẫu theo quy định của Bộ Tài Chính ban hành. Công ty sử dụng đầy đủ các chứng từ , phiếu , giấy kiểm nghiệm , sổ sách có liên quan. Thực hiện đúng quy trình , thủ tục nhập – xuất trong kho , quản lý an toàn , chất lượng sản phẩm. Hệ thống sổ ghi chép đầy đủ , rõ ràng. Quá trình luân chuyển chứng từ tại công ty được kiểm soát chặt chẽ, giúp cho kế toán các ban lãnh đạo theo dõi kịp thời các nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán mà công ty áp dụng là hình thức ghi sổ Nhật ký chung , hình thức phù hợp với quy mô và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Hình thức sổ Nhật ký chung phù hợp , thuận tiện cho việc áp dụng phần mềm kế toán vào công tác kế toán. Việc tổ chức công tác kế toán tạo điều kiện thuận lợi để chỉ đạo nghiệp vụ và đảm bảo sự lãnh đạo tập trung thống nhất của kế toán trưởng

cũng như sự chỉ đạo kịp thời của ban lãnh đạo đối với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- **Công tác kế toán nguyên vật liệu:** Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán nguyên vật liệu, phương pháp này có ưu điểm là vì hàng tồn kho, đặc biệt nguyên vật liệu luôn được theo dõi, kiểm tra liên tục phù hợp với đặc điểm sản xuất của công ty. Để hạch toán chi tiết nguyên vật liệu công ty áp dụng phương pháp thẻ song song, giúp cho phòng kế toán theo dõi chặt chẽ từng khâu thu mua cho đến các khâu liên quan đến bảo quản.

3.1.1.3. Về công tác thu mua, bảo quản và sử dụng nguyên vật liệu:

- **Khâu thu mua nguyên vật liệu:** Công ty có đội ngũ cán bộ thu mua am hiểu thị trường giá cả nên công tác thu mua tương đối ổn định. Công ty thường xuyên ký hợp đồng với các nhà cung cấp có mặt hàng tốt, chất lượng cao, giao hàng đúng hạn và luôn kịp thời để đúng với kế hoạch sản xuất của công ty đề ra.

- **Công tác dự trữ bảo quản:** Công ty có hệ thống kho bãi được tổ chức chặt chẽ, phân từng loại nguyên vật liệu, bảo quản từng vật tư. Nhân viên quản lý kho luôn theo dõi tình hình biến động nguyên vật liệu tránh tình trạng thất thoát, vật tư gây thiệt hại đến tình hình sản xuất.

- **Phân loại nguyên vật liệu:** Nguyên vật liệu được công ty phân loại hợp lý dựa trên nội dung kinh tế, vai trò của từng nguyên vật liệu đối với quá trình sản xuất kinh doanh. Tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý nguyên vật liệu.

- **Phương pháp hạch toán nguyên vật liệu:** Công ty áp dụng theo phương pháp kê khai thường xuyên, với phương pháp có tính linh hoạt cao giữa các bộ phận kho và các bộ phận khác có liên quan để kiểm soát đánh giá số lượng và giá trị hàng tồn kho trong mọi thời điểm, trong trường hợp đột xuất. Tránh các trường hợp sai sót trong quá trình ghi chép và quản lý. Theo dõi chặt chẽ giúp cho việc điều chỉnh, đưa ra các kế hoạch chiến lược mới nhanh chóng, hiệu quả và kịp thời với tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

3.1.1.4. Về tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản, sổ sách kế toán:

Hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán tại công ty đang được áp dụng đúng theo chế độ kế toán hiện hành. Hệ thống chứng từ được lập, kiểm tra, luân chuyển phù hợp với các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Đồng thời phản ánh đầy đủ,

kịp thời, chính xác tình hình biến động tài sản và nguồn vốn của công ty. Hình thức kế toán của công ty áp dụng là hình thức Nhật ký chung. Đây là hình thức đơn giản, phù hợp, giúp hệ thống hóa thông tin chính xác, khoa học. Hệ thống sổ sách báo cáo của công ty cũng khá linh hoạt và đầy đủ phù hợp với chế độ quy định của nhà nước.

3.1.1.5. Về công tác hạch toán nguyên vật liệu:

Kế toán vật tư phản ánh đầy đủ, kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến nguyên vật liệu, phù hợp với đặc trưng của ngành xây dựng và đúng theo chế độ kế toán hiện hành. Việc hạch toán nguyên vật liệu từ hạch toán chi tiết đến hạch toán tổng hợp đều được tiến hành rất đều đặn, đúng kỳ. Mặt khác do công ty tổng hợp nguyên vật liệu theo phương pháp kê khai thường xuyên nên phản ánh tình hình nhập, xuất, tồn nguyên vật liệu liên tục. Phương pháp này phù hợp với tình hình biến động vật tư tại bất kỳ thời điểm nào. Hạch toán chi tiết nguyên vật liệu công ty áp dụng phương pháp thẻ song song. Phương pháp này đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra số liệu và cung cấp số liệu kịp thời cho kế toán tổng hợp ngay cả khi có sự biến động của công ty diễn ra thường xuyên, liên tục. Đây là phương pháp phù hợp với điều kiện thực tế của công ty.

3.1.2: Nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp

Bên cạnh những mặt tích cực trong doanh nghiệp, còn một số những hạn chế trong công tác nguyên vật liệu cần phải khắc phục.

3.1.2.1 Về công tác bảo quản nguyên vật liệu.

Công ty hiện có 02 kho đựng nguyên vật liệu. Tuy nhiên, cũng có thời gian nguyên vật liệu mua về dự trữ cho sản xuất hoặc thi công thì hai kho không đảm bảo chứa hết các loại nguyên vật liệu. Trong trường hợp đó, nhiều nguyên vật liệu phải để ngoài sân kho. Với đặc điểm dễ bị ảnh hưởng bởi thời tiết như: nắng, mưa, gió, bão,... thì không được che đậy cẩn thận sẽ dẫn tới tình trạng nguyên vật liệu bị mất giá trị và giảm chất lượng.

3.1.2.2 Về công tác hạch toán nguyên vật liệu.

Do Công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng chủng loại nguyên vật liệu rất đa dạng dẫn đến số lượng sổ sách theo dõi rất lớn và phức tạp. Hiện nay, phòng kế toán công ty vẫn thực hiện bằng tay trên sổ sách giấy tờ do vậy rất vất vả, việc áp dụng tin học chỉ là sử dụng chương trình excel để lập sổ và hỗ trợ cho việc tính toán. Việc này đã làm cho hiệu quả quản lý đối với nguyên vật liệu cũng như hạch toán kế toán bị hạn chế, vì chương trình này và hệ thống sổ kế toán chưa đầy đủ để thuận tiện cho việc theo dõi, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho ban lãnh đạo khi được yêu cầu.

3.1.2.3 Phần mềm kế toán:

Công ty áp dụng phần mềm kế toán, nhưng kế toán sử dụng Excel và máy tính chỉ phục vụ cho việc tính toán, còn việc hạch toán vẫn thực hiện theo cách thủ công nên việc tính toán dễ bị sai sót.

- **Về việc luân chuyển chứng từ:** Việc luân chuyển chứng từ giữa các phòng ban kế toán và thủ kho diễn ra thường xuyên, giữa các phòng ban không có biên giao nhận, dễ xảy ra tình trạng mất hóa đơn, chứng từ.

- **Về việc kiểm nghiệm chất lượng nguyên vật liệu nhập kho:** Nguyên vật liệu nhập kho tại công ty thì lớn, các kho bãi lớn. Công ty mới chỉ chú trọng đến số lượng, chất lượng thì còn chưa được chú trọng.

3.2 Một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty

Trong nền kinh tế thị trường ở nước ta không ngừng phát triển, các doanh nghiệp đang có sự cạnh tranh khốc liệt để tìm chỗ đứng trên thị trường. Doanh nghiệp không ngừng nỗ lực, hoàn thiện và nắm rõ được thông tin chính xác về tình hình tài chính và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình. Để hoàn thiện những kế hoạch đã đề ra, đó là cả một quá trình của ban lãnh đạo trong doanh nghiệp và công nhân viên. Vì vậy kế toán trong doanh nghiệp nói chung và kế toán nguyên vật liệu nói riêng cần phải hoàn thiện để đáp ứng nhu cầu quản lý.

Để nâng cao chất lượng sản phẩm cũng như nâng cao công tác kế toán nguyên vật liệu, cần có những yêu cầu sau:

- Các thông tin về kế toán đưa ra phải chính xác, kịp thời phù hợp với yêu cầu của các ban lãnh đạo trong Công ty.

- Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán phải phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp (ngành nghề kinh doanh, mô hình sản xuất kinh doanh, đặc biệt quan tâm đến tình hình tài chính của doanh nghiệp,...) đạt được mục tiêu tối thiểu hóa chi phí, tối đa hóa lợi nhuận.

- Hoàn thiện nhưng không lãng phí gây thất thoát những chi phí không đáng có, tiết kiệm chi phí vì mục đích hoạt động doanh nghiệp. Để đạt được những mục tiêu, tăng doanh thu, doanh nghiệp cũng cần có biện pháp giảm chi phí.

Đây là nhu cầu thiết yếu mà doanh nghiệp nào cũng ưu tiên đề ra.

3.2.1. Xây dựng sổ danh điểm vật tư

Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát là một Công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng nên lượng nguyên vật liệu sử dụng là rất lớn và đa dạng về chủng loại, kích cỡ. Hiện nay, nguyên vật liệu của Công ty được phân loại theo chức năng, vai trò chúng đảm nhiệm trong quá trình sản xuất. Việc phân loại như vậy đơn giản nhưng chưa khoa học, chưa thể hiện được rõ đặc điểm, tính chất của từng loại nguyên vật liệu. Vì vậy, theo em Công ty nên xây dựng “Sổ danh điểm vật tư”. Nó giúp công tác kế toán chi tiết nguyên vật liệu giảm bớt được khối lượng ghi chép, đơn giản, dễ theo dõi, nâng cao hiệu quả của công tác kế toán.

Theo phương pháp này, mỗi vật tư mang một số hiệu riêng gọi là số danh điểm. Mỗi số danh điểm bao gồm nhiều chữ số sắp xếp theo một thứ tự nhất định để chỉ loại, nhóm và thứ. Muốn vậy, Công ty nên phân loại TK 152 ra thành nhiều tiểu khoản dùng để chỉ các nhóm vật liệu tương ứng. Để có thể quản lý tới từng thứ, loại vật tư trong từng nhóm ta chỉ cần thêm các chữ số vào sau mỗi nhóm. Toàn bộ các danh điểm vật tư sẽ được thể hiện trên sổ danh điểm vật tư. Hệ thống này đảm bảo cho việc quản lý vật liệu một cách rõ ràng, chính xác, tương ứng với chủng loại, quy cách vật liệu. Sổ danh điểm vật tư giúp cho việc thống nhất tên gọi nguyên vật liệu, thống nhất đơn vị tính, thống nhất quy cách,

phẩm chất, thống nhất mở thẻ kho, đồng thời cũng thống nhất mã của nguyên vật liệu.

Sổ danh điểm vật tư có thể lập theo mẫu dưới đây:

Biểu số 3.1. Mẫu sổ danh điểm vật tư

SỔ DANH ĐIỂM VẬT TƯ

Ký hiệu		Tên, nhãn hiệu quy cách nguyên liệu, vật liệu	Đơn vị	Đơn giá	Ghi chú
Nhóm	Danh điểm				
1	2	3	4	5	6
1521		Nguyên vật liệu chính			
1521-01		Thép các loại			
	1521-01-01	Thép tấm	m ³		
	1521-01-02	Thép hộp	m ³		
	1521-01-03	Thép cuộn tròn	m ³		
			
1521-02		Xi măng			
	1521-02-01	Xi măng PC 30	kg		
	11521-02-02	Xi măng PC 40	kg		
			
1522		Vật liệu phụ			
1522-01	1522-01-01	Phụ gia bê tông	Kg		
1522-02	1522-01-02	Nhựa đường	Kg		
			
1523		Nhiên liệu			
			
1524		Phụ tùng thay thế			
			
1525		Vật liệu khác			
			

Cách ghi chép sổ danh điểm vật tư như sau:

- + Cột 1,2: Ghi ký hiệu của từng nguyên vật liệu
- + Cột 3: Ghi tên, nhãn hiệu quy cách của từng nguyên vật liệu.
- + Cột 4: Ghi đơn vị của từng nguyên vật liệu
- + Cột 5: Ghi đơn giá của từng thứ nguyên vật liệu.

Hiện nay đơn vị mới tiến hành kiểm kê hàng năm để quản lý nguyên vật liệu tốt hơn nên thực hiện kiểm kê hàng tháng.

***Biên bản kiểm kê hàng tháng:**

Mẫu biên bản kiểm kê vật tư

Đơn vị:

Bộ phận:

Mẫu số: 05 - VT

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính)

BIÊN BẢN KIỂM KÊ VẬT TƯ

- Thời điểm kiểm kê...giờ...ngày... tháng...năm....

- Ban kiểm nghiệm bao gồm:

Ông/Bà:.....Chức vụ:.....Đại diện:.....Trưởng ban

Ông/Bà:.....Chức vụ:.....Đại diện:.....Ủy viên

Ông/Bà:.....Chức vụ:.....Đại diện:.....Ủy viên

Đã kiểm kê kho có những mặt hàng dưới đây:

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách, vật tư	Mã số	ĐVT	Đơn giá	Theo sổ kế toán		Theo kiểm kê		Chênh lệch				Phẩm chất		
					SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	Thừa		Thiếu		Còn tốt 100%	Kém phẩm chất	Mất phẩm chất
									SL	Thành tiền	SL	Thành tiền			
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Cộng														

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Trưởng ban kiểm kê
(Ký, họ tên)

3.2 Hoàn thiện hiện đại hóa Công tác kế toán:

Phần mềm kế toán như một công cụ hỗ trợ đắc lực , không thể thiếu trong doanh nghiệp , trong việc quản lý , theo dõi các nghiệp vụ hàng ngày.

- + Giúp cho hoạt động kế toán của doanh nghiệp tang tính chính xác cao
- + Tiết kiệm được nhiều thời gian và tang hiệu quả làm việc tại các doanh nghiệp.

- + Không chỉ giúp tiết kiệm được thời gian , phần mềm kế toán còn giúp cho tiết kiệm một khoản chi phí không nhỏ cho công ty.

- + Phần mềm kế toán còn là công cụ giúp lưu trữ các số liệu một cách hoàn hảo , thay vì quản lý thông tin bằng sổ sách giấy , giúp lưu trữ thông tin tiện lợi hơn , dễ dàng tra cứu thông tin khi cần thiết , hạn chế được nguy cơ bị thất lạc thông tin.

- + Giúp cho ba lãnh đạo của doanh nghiệp kiểm tra tình hình doanh thu qua số liệu dễ dàng đưa ra những chiến lược kinh doanh hiệu quả hơn.

Các phần mềm kế toán thông dụng:

Hiện nay công ty vẫn dùng hình thức kế toán thủ công sử dụng bảng tính Excel hỗ trợ nên công việc của kế toán rất vất vả và tiến độ hoàn thành công việc lâu hơn so với dùng hình thức kế toán máy, vì vậy công ty nên áp dụng hình thức kế toán máy để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và quản lý số liệu được chính xác hơn.

Em xin đưa ra phần mềm kế toán phổ biến, dễ sử dụng

Phần mềm 3Tsoft

Ưu điểm:

- Phần mềm kế toán 3tsoft có giao diện khá bắt mắt và đẹp, phần mềm cho phép mở nhiều giao diện cùng một lúc.
- Phần mềm có tốc độ xử lý nhanh, gọn nhẹ
- Phần mềm kế toán 3tsoft được tích hợp sẵn tính năng quét mã vạch.
- Vận dụng linh hoạt cho mọi loại hình dịch vụ, thương mại, sản xuất, xây dựng.

- Không giới hạn máy tính sử dụng, phần mềm kế toán 3tsoft cho phép cập nhật dữ liệu từ Excel như các chứng từ thu, chi, nhập hay xuất, các danh mục hàng hoá ...
 - Có thể linh hoạt sửa các mẫu báo cáo, in ấn chứng từ – sổ sách hàng loạt dễ dàng
 - Kết xuất nhanh tờ khai thuế, báo cáo tài chính dùng cho hỗ trợ kê khai.
 - Cho phép sao lưu – phục hồi, truyền nhận dữ liệu dễ dàng giữa các máy tính.
 - Hỗ trợ tiếng Việt, Việt – Anh, Việt – Hàn, Việt – Trung, Việt – Nhật.
 - Giá thành tương đối thấp so với những phần mềm kế toán khác.
- Nhược điểm của phần mềm 3tsoft:*
- Chi phí sử dụng của phần mềm kế toán 3tsoft cao hơn nhiều so với các phần mềm kế toán thông thường hiện nay. Hiện nay phần mềm kế toán 3tsoft có phiên bản sử dụng miễn phí, cho phép người dùng trải nghiệm các tính năng ưu điểm và vượt trội của nó.
 - Phần mềm 3tsoft bắt buộc phải nhập đơn vị tính và nhóm vật tư hàng mới mới cho lưu giữ liệu, có thể gây khó khăn trong trường hợp hàng hóa không có đơn vị tính.
 - Một số trường hợp phần mềm báo lỗi không lưu được những không chỉ rõ lỗi, dẫn đến khó sửa chữa và lưu trữ.

Giao diện phần mềm kế toán 3tsof**Phần mềm kế toán Misa***Ưu điểm:*

- Giao diện đơn giản dễ sử dụng
- Cập nhật dữ liệu linh hoạt (nhiều hóa đơn cùng 1 phiếu chi)
- Xử lý được hầu hết các nghiệp vụ phát sinh như quỹ , ngân hàng , hàng tồn kho , giá thành , thuế , lương , ...
- Phần mềm cho phép tạo nhiều cơ sở dữ liệu, nghĩa là mỗi đơn vị được thao tác trên 01 cơ sở dữ liệu độc lập.
- Lưu và Ghi sổ dữ liệu.
- Cập nhật liên tục và nhanh chóng luật , thông tư , nghị định mới
- Số liệu tính toán trong misa rất chính xác, ít xảy ra các sai sót bất thường
- MISA chạy trên công nghệ SQL nên khả năng bảo mật rất cao

Nhược điểm:

- MISA đòi hỏi cấu hình máy tương đối cao vì có SQL

- Tốc độ xử lý dữ liệu chậm, đặc biệt là khi cập nhật giá xuất hoặc bảo trì dữ liệu.
- Phân hệ tính giá thành chưa được nhà sản xuất chú ý phát triển.
- Các báo cáo khi kết xuất ra excel sắp xếp không theo thứ tự, điều này rất tốn công cho người dùng khi chỉnh sửa lại báo cáo.
- Phân hệ lương không xử lý được hoa hồng
- Khi xảy ra sai sót và được sửa xong thì phải tắt đi mở lại mới chạy được
- Khó khăn khi in sổ chi tiết vì sổ chi tiết không được thiết kế tốt như sổ cái

Giao diện phần mềm kế toán Misa



KẾT LUẬN

Đề tài “Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu nhằm quản lý nguyên vật liệu theo danh điểm tại Công ty” TNHH Nguyễn Đức Phát” làm rõ được các nội dung sau:

- Tổng hợp được những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp theo quy định của Thông tư 200.

- Khảo sát thực trạng công tác kế toán nguyên vật liệu nhằm quản lý nguyên vật liệu theo danh điểm tại Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát năm 2019, cho thấy công tác kế toán tại Công ty được thực hiện đúng quy định: Các chứng từ sử dụng trong quá trình hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của nghiệp vụ kế toán phát sinh. Công ty tổ chức hệ thống sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung. Việc áp dụng hình thức nhật ký chung giúp công ty đơn giản hóa được công việc kế toán, từ mẫu sổ sách đến cách thức vào sổ, thuận tiện phân công công việc, theo dõi, kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa các loại sổ sách, kế toán nguyên vật liệu tại công ty đều được ghi nhận đầy đủ và kịp thời.

- Tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế như: Công ty chưa xây dựng được danh điểm nguyên vật liệu vì vậy chưa thuận tiện để áp dụng kế toán máy, hạn chế về thông tin cung cấp cho công tác quản trị. Công ty chưa áp dụng phần mềm kế toán máy nên thông tin kế toán chưa đảm bảo được tính tức thời phục vụ cho công tác quản trị doanh nghiệp.

- Trên cơ sở phân tích thực trạng, đề tài đã đưa ra được một số giải pháp hoàn thiện kế toán nguyên vật liệu nhằm quản lý nguyên vật liệu theo danh điểm tại Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát là xây dựng bảng danh điểm vật tư, áp dụng phần mềm kế toán máy.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài chính , Thông tư TT 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 - hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.
2. Ngô Thế Chi & Trương Thị Thủy (2013), *Giáo trình kế toán tài chính*, NXB Thống kê.
3. Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát : Tài liệu, sổ sách kế toán năm 2019.